



## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ LỄ TRAO BẰNG TỐT NGHIỆP NGÀY 31/10/2020

**\* Lưu ý:** - Danh sách sinh viên dự Lễ trao bằng tốt nghiệp năm 2020 đợt 1 được cập nhật đến hết ngày 29/9/2020.

- Sinh viên xét tốt nghiệp tháng 10 sẽ được cập nhật danh sách dự Lễ sau.

| STT | MSSV         | Họ              | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|-----------------|-------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 1   | 14D720401054 | Nguyễn Thị Yến  | Ni    | 01/09/1996 | Đại học Dược học 10A | 3.08                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 2   | 15D720401001 | Nguyễn Lê Thúy  | An    | 29/05/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.40                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 3   | 15D720401004 | Trần Minh       | Anh   | 18/02/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.42                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 4   | 15D720401006 | Huỳnh Lê Duy    | Anh   | 13/08/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.75                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 5   | 15D720401007 | Từ Thị Kim      | Anh   | 15/04/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.96                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 6   | 15D720401009 | Văn Thu         | Cầm   | 18/05/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.77                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 7   | 15D720401011 | Huỳnh Thị Thu   | Cúc   | 19/04/1997 | Đại học Dược học 10A | 3.03                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 8   | 15D720401012 | Nguyễn Văn      | Cường | 29/07/1997 | Đại học Dược học 10A | 3.01                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 9   | 15D720401013 | Nguyễn Diệu     | Đan   | 11/02/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.95                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 10  | 15D720401016 | Nguyễn Ánh      | Diệp  | 28/11/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.43                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 11  | 15D720401017 | Danh Thanh      | Dũng  | 28/08/1996 | Đại học Dược học 10A | 2.24                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 12  | 15D720401018 | Trần Đức        | Duy   | 09/07/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.75                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 13  | 15D720401019 | Trần Thị Mỹ     | Duyên | 22/04/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.59                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 14  | 15D720401020 | Trần Kim        | Duyên | 16/12/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.44                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 15  | 15D720401021 | Ngô Thị Hồng    | Gấm   | 07/04/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.80                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 16  | 15D720401023 | Nguyễn Thị Trúc | Giang | 25/09/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.71                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ               | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 17  | 15D720401024 | Nguyễn Huỳnh Gia | Hân    | 07/09/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.31                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 18  | 15D720401025 | Nguyễn Thị Ngọc  | Hân    | 17/05/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.47                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 19  | 15D720401029 | Đặng Thúy        | Hoa    | 22/10/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.55                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 20  | 15D720401030 | Ngô Quốc         | Huy    | 13/08/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.72                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 21  | 15D720401033 | Nguyễn Đăng      | Khoa   | 30/09/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.72                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 22  | 15D720401034 | Bùi Tấn          | Kiệt   | 28/12/1996 | Đại học Dược học 10A | 2.54                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 23  | 15D720401035 | Âu Huỳnh Duy     | Lâm    | 20/04/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.45                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 24  | 15D720401036 | Huỳnh Ngọc       | Liều   | 27/10/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.80                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 25  | 15D720401037 | Dương Thị Mỹ     | Linh   | 01/09/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.69                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 26  | 15D720401040 | Huỳnh Thị Châu   | Long   | 04/09/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.59                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 27  | 15D720401041 | Phan Thị Trúc    | Mai    | 01/01/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.42                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 28  | 15D720401042 | Nguyễn Trần Cao  | Minh   | 11/08/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.35                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 29  | 15D720401043 | Nguyễn Thị Ái    | Mỹ     | 11/07/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.21                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 30  | 15D720401046 | Mã Ngọc          | Ngân   | 24/01/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.89                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 31  | 15D720401047 | Nguyễn Vịnh      | Nghi   | 17/02/1996 | Đại học Dược học 10A | 2.58                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 32  | 15D720401048 | Phạm Thị Như     | Ngọc   | 02/12/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.62                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 33  | 15D720401051 | Nguyễn Hồng      | Ngọc   | 17/08/1995 | Đại học Dược học 10A | 3.20                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 34  | 15D720401052 | Huỳnh Như        | Ngọc   | 10/08/1997 | Đại học Dược học 10A | 3.06                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 35  | 15D720401053 | Nguyễn Khoa      | Nguyên | 26/10/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.97                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 36  | 15D720401057 | Lê Ngọc Khả      | Nhi    | 09/06/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.47                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 37  | 15D720401058 | Huỳnh Thảo       | Nhi    | 21/12/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.89                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 38  | 15D720401062 | Nguyễn Thị Huỳnh | Như    | 26/12/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.48                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ               | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 39  | 15D720401063 | Trần Ngọc        | Nhung | 20/03/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.80                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 40  | 15D720401066 | Lê Văn           | Phol  | 10/11/1996 | Đại học Dược học 10A | 3.18                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 41  | 15D720401072 | Nguyễn Thị Kim   | Quyên | 03/05/1997 | Đại học Dược học 10A | 3.21                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 42  | 15D720401073 | Nguyễn Ái        | Quỳnh | 22/07/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.90                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 43  | 15D720401076 | Nguyễn Thanh     | Tâm   | 19/06/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.50                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 44  | 15D720401078 | Lê Thị Thanh     | Thanh | 08/12/1996 | Đại học Dược học 10A | 2.68                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 45  | 15D720401079 | Nguyễn Hữu       | Thành | 28/09/1997 | Đại học Dược học 10A | 3.05                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 46  | 15D720401080 | Nguyễn Thị Thanh | Thảo  | 19/10/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.76                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 47  | 15D720401081 | Huỳnh Thanh      | Thảo  | 23/10/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.76                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 48  | 15D720401082 | Lê Thị Hồng      | Thảo  | 13/07/1997 | Đại học Dược học 10A | 3.10                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 49  | 15D720401083 | Nguyễn Trần Nhựt | Thiện | 01/01/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.49                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 50  | 15D720401084 | Nguyễn Phước     | Thịnh | 12/07/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.90                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 51  | 15D720401085 | Lê Lâm Minh      | Thư   | 11/08/1996 | Đại học Dược học 10A | 2.87                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 52  | 15D720401087 | Dương Văn        | Thuận | 17/03/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.55                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 53  | 15D720401091 | Đỗ Trung         | Tín   | 08/11/1996 | Đại học Dược học 10A | 2.89                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 54  | 15D720401093 | Dương Phụng      | Trân  | 16/03/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.76                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 55  | 15D720401094 | Lương Thị Huyền  | Trân  | 21/06/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.50                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 56  | 15D720401095 | Lưu Khánh        | Trang | 22/10/1997 | Đại học Dược học 10A | 3.17                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 57  | 15D720401096 | Cao Huỳnh        | Trang | 23/06/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.61                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 58  | 15D720401097 | Võ Trần Nhã      | Trúc  | 19/02/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.74                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 59  | 15D720401098 | Lê Văn           | Trung | 18/09/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.85                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 60  | 15D720401100 | Nguyễn Xuân      | Tươi  | 24/01/1997 | Đại học Dược học 10A | 3.05                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ                | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|-------------------|-------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 61  | 15D720401101 | Lê Thanh          | Tuyền | 29/07/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.49                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 62  | 15D720401103 | Võ Thảo           | Vi    | 13/07/1996 | Đại học Dược học 10A | 2.61                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 63  | 15D720401104 | Trần Nguyễn       | Võ    | 24/12/1996 | Đại học Dược học 10A | 2.39                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 64  | 15D720401105 | Trần Khánh        | Vy    | 12/05/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.96                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 65  | 15D720401106 | Lê Như            | Ý     | 26/02/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.74                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 66  | 15D720401486 | Nguyễn Anh        | Thư   | 21/06/1997 | Đại học Dược học 10A | 2.56                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 67  | 15D720401107 | Huỳnh Thanh       | An    | 18/02/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.57                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 68  | 15D720401108 | Phạm Lê Đức       | Anh   | 05/07/1995 | Đại học Dược học 10B | 2.65                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 69  | 15D720401109 | Dương Văn         | Anh   | 03/08/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.58                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 70  | 15D720401111 | Huỳnh Nguyễn Tuấn | Anh   | 24/01/1994 | Đại học Dược học 10B | 2.37                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 71  | 15D720401112 | Nguyễn Ngọc       | Bích  | 15/05/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.95                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 72  | 15D720401113 | Trương Bùi Thái   | Châu  | 20/04/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.83                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 73  | 15D720401120 | Phan Hoàng        | Duy   | 29/04/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.91                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 74  | 15D720401121 | Đào Thị Mỹ        | Duyên | 11/08/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.33                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 75  | 15D720401122 | Nguyễn Thị Mỹ     | Duyên | 13/11/1994 | Đại học Dược học 10B | 2.67                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 76  | 15D720401123 | Trần Thị Quỳnh    | Giao  | 14/06/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.65                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 77  | 15D720401124 | Nguyễn Khả        | Hân   | 26/03/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.09                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 78  | 15D720401125 | Trương Ngọc       | Hạnh  | 13/06/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.55                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 79  | 15D720401127 | Phạm Văn          | Hiếu  | 12/03/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.92                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 80  | 15D720401130 | Nguyễn Trung      | Kết   | 20/12/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.80                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 81  | 15D720401131 | Trần              | Khang | 26/03/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.05                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 82  | 15D720401132 | Lâm Thị Kim       | Khanh | 01/01/1996 | Đại học Dược học 10B | 3.09                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ               | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 83  | 15D720401133 | Trần Trọng       | Khiêm  | 07/10/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.75                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 84  | 15D720401134 | Trần Minh        | Khoa   | 10/11/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.84                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 85  | 15D720401135 | Nguyễn Văn       | Kiệt   | 05/01/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.11                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 86  | 15D720401136 | Trần Chí         | Lil    | 04/01/1996 | Đại học Dược học 10B | 3.00                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 87  | 15D720401140 | Quách Thành      | Long   | 01/01/1996 | Đại học Dược học 10B | 2.74                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 88  | 15D720401141 | Huỳnh Thị Ngọc   | Mai    | 17/11/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.31                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 89  | 15D720401142 | Trần Thị Hồng    | Mai    | 05/02/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.44                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 90  | 15D720401145 | Huỳnh Trần Ái    | Mỹ     | 30/05/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.06                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 91  | 15D720401146 | Phan Thị Kim     | Ngân   | 10/11/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.29                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 92  | 15D720401149 | Nguyễn Văn       | Nghị   | 05/07/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.61                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 93  | 15D720401150 | Nguyễn Phan Bích | Ngọc   | 02/11/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.89                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 94  | 15D720401152 | Nguyễn Thanh Như | Ngọc   | 01/11/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.43                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 95  | 15D720401153 | Huỳnh Thị Diễm   | Ngọc   | 15/11/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.80                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 96  | 15D720401156 | Nguyễn Thị Linh  | Nhi    | 21/07/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.49                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 97  | 15D720401157 | Nguyễn Hằng      | Nhi    | 01/01/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.13                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 98  | 15D720401158 | Lưu Thị          | Nhi    | 19/04/1996 | Đại học Dược học 10B | 3.29                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 99  | 15D720401160 | Nguyễn Thị Huỳnh | Như    | 09/07/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.82                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 100 | 15D720401161 | Từ Quỳnh         | Như    | 11/10/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.86                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 101 | 15D720401163 | Lê Thị Kiều      | Oanh   | 16/09/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.12                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 102 | 15D720401166 | Đoàn Trần Huy    | Phương | 25/11/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.72                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 103 | 15D720401167 | Trần Nguyên Anh  | Phương | 22/11/1993 | Đại học Dược học 10B | 2.78                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 104 | 15D720401169 | Huỳnh Ngọc Mai   | Quỳnh  | 19/07/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.71                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ               | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 105 | 15D720401171 | Trương Hiệp      | Tài   | 30/07/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.52                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 106 | 15D720401172 | Nguyễn Hoàng     | Tân   | 14/05/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.50                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 107 | 15D720401173 | Nguyễn Văn       | Thạch | 26/04/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.35                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 108 | 15D720401174 | Phạm Văn         | Thắng | 01/01/1995 | Đại học Dược học 10B | 2.61                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 109 | 15D720401175 | Nguyễn Chí       | Thành | 16/04/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.49                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 110 | 15D720401176 | Lưu Như          | Thảo  | 18/12/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.21                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 111 | 15D720401177 | Đinh Thị Bích    | Thảo  | 06/08/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.88                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 112 | 15D720401178 | Phan Thị Ngọc    | Thêm  | 09/09/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.63                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 113 | 15D720401179 | Đoàn Thị Kim     | Thoa  | 20/04/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.69                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 114 | 15D720401180 | Phạm Thị Minh    | Thư   | 20/12/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.20                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 115 | 15D720401181 | Nguyễn Minh      | Thư   | 07/05/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.71                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 116 | 15D720401182 | Bùi Trọng        | Thức  | 15/04/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.78                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 117 | 15D720401183 | Nguyễn Thị Mỹ    | Tiên  | 26/10/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.53                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 118 | 15D720401184 | Võ Thị Thủy      | Tiên  | 10/12/1996 | Đại học Dược học 10B | 3.08                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 119 | 15D720401185 | Mai Thanh        | Tín   | 07/02/1991 | Đại học Dược học 10B | 3.36                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 120 | 15D720401189 | Võ Thùy          | Trang | 01/08/1993 | Đại học Dược học 10B | 2.68                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 121 | 15D720401190 | Nguyễn Thị Thùy  | Trang | 09/11/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.76                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 122 | 15D720401191 | Nguyễn Thị Diễm  | Trinh | 20/10/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.07                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 123 | 15D720401192 | Đỗ Kim           | Trinh | 04/05/1995 | Đại học Dược học 10B | 2.43                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 124 | 15D720401193 | Lê Thảo          | Trinh | 20/10/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.52                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 125 | 15D720401194 | Nguyễn Thị Thanh | Trúc  | 24/08/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.21                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 126 | 15D720401196 | Trần Quốc        | Tường | 08/06/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.22                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ               | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 127 | 15D720401200 | Nguyễn Hà        | Vy    | 16/07/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.38                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 128 | 15D720401202 | Đào Thị Thúy     | Vy    | 23/12/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.02                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 129 | 15D720401203 | Trương Như       | Ý     | 02/05/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.06                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 130 | 15D720401482 | Phạm Thanh       | Thảo  | 20/05/1997 | Đại học Dược học 10B | 3.10                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 131 | 15D720401580 | Nguyễn Hà        | Vy    | 26/02/1997 | Đại học Dược học 10B | 2.77                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 132 | 13D720401482 | Phạm Hồng        | Ngọc  | 21/06/1995 | Đại học Dược học 10C | 2.73                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 133 | 14D720401239 | Nguyễn Thị Huyền | Trân  | 09/01/1996 | Đại học Dược học 10C | 3.46                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 134 | 15D720401205 | Nguyễn Thị Kiều  | Anh   | 30/09/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.54                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 135 | 15D720401206 | Nguyễn Tuấn      | Anh   | 19/12/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.50                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 136 | 15D720401211 | Nguyễn Hoàng Đại | Chí   | 21/10/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.99                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 137 | 15D720401212 | Lương Trần Ngọc  | Chúc  | 26/11/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.77                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 138 | 15D720401213 | Thạch Thị Linh   | Đa    | 20/07/1996 | Đại học Dược học 10C | 2.70                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 139 | 15D720401214 | Dương Anh        | Đào   | 18/03/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.77                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 140 | 15D720401215 | Phạm Ngọc        | Diễm  | 03/11/1994 | Đại học Dược học 10C | 3.03                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 141 | 15D720401219 | Mai Trần         | Duy   | 02/03/1994 | Đại học Dược học 10C | 2.63                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 142 | 15D720401220 | Phạm Thị Mỹ      | Duyên | 05/08/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.50                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 143 | 15D720401221 | Huỳnh Mỹ         | Duyên | 10/01/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.72                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 144 | 15D720401224 | Lâm Ngọc         | Hân   | 31/08/1997 | Đại học Dược học 10C | 3.32                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 145 | 15D720401225 | Trần Ngọc        | Hạnh  | 15/05/1997 | Đại học Dược học 10C | 3.20                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 146 | 15D720401226 | Nguyễn Thị Như   | Hào   | 22/06/1997 | Đại học Dược học 10C | 3.21                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 147 | 15D720401228 | Huỳnh            | Hiếu  | 19/09/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.88                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 148 | 15D720401229 | Nguyễn Trọng     | Hiếu  | 13/11/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.73                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ                | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|-------------------|--------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 149 | 15D720401232 | Thái Quốc         | Hung   | 26/08/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.42                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 150 | 15D720401233 | Võ Thanh          | Huy    | 15/09/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.53                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 151 | 15D720401235 | Dương Hoàng       | Khang  | 17/02/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.69                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 152 | 15D720401236 | Lê Duy            | Khoa   | 20/12/1996 | Đại học Dược học 10C | 2.91                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 153 | 15D720401237 | Võ Thị Mộng       | Kiều   | 08/10/1996 | Đại học Dược học 10C | 3.22                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 154 | 15D720401239 | Võ Thị Hoài       | Linh   | 17/08/1997 | Đại học Dược học 10C | 3.31                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 155 | 15D720401240 | Nguyễn Duy        | Linh   | 08/07/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.91                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 156 | 15D720401241 | Trần Nguyễn Tuyết | Linh   | 03/07/1995 | Đại học Dược học 10C | 3.01                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 157 | 15D720401242 | Mai Tử            | Long   | 27/07/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.45                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 158 | 15D720401243 | Trần Ngọc         | Mai    | 15/02/1996 | Đại học Dược học 10C | 2.51                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 159 | 15D720401248 | Phù Thanh Bảo     | Ngân   | 24/06/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.86                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 160 | 15D720401252 | Lê Hồng           | Ngọc   | 30/01/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.81                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 161 | 15D720401253 | Nguyễn Trúc       | Ngọc   | 10/12/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.98                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 162 | 15D720401254 | Bùi Bảo           | Nguyên | 20/03/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.67                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 163 | 15D720401257 | Đặng Yến          | Nhi    | 08/11/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.95                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 164 | 15D720401259 | Nguyễn Bích       | Nhi    | 08/10/1996 | Đại học Dược học 10C | 2.91                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 165 | 15D720401261 | Phạm Phước        | Nhiều  | 29/05/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.90                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 166 | 15D720401262 | Trương Huỳnh      | Như    | 20/11/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.43                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 167 | 15D720401264 | Võ Hồng Quỳnh     | Như    | 04/11/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.49                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 168 | 15D720401265 | Đặng Huỳnh        | Như    | 09/11/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.17                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 169 | 15D720401266 | Thị               | Nhung  | 26/03/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.92                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 170 | 15D720401268 | Dương Nhứt        | Phú    | 18/11/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.87                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ                | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|-------------------|--------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 171 | 15D720401269 | Nguyễn Hoàng Diễm | Phúc   | 06/10/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.55                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 172 | 15D720401270 | Nguyễn Lưu Mai    | Phương | 06/10/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.37                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 173 | 15D720401271 | Phan Ngọc         | Quý    | 26/08/1995 | Đại học Dược học 10C | 2.13                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 174 | 15D720401273 | Huỳnh Phước       | Tài    | 08/12/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.55                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 175 | 15D720401274 | Trần Minh         | Tân    | 25/08/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.90                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 176 | 15D720401275 | Trần Quốc         | Thái   | 05/09/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.37                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 177 | 15D720401277 | Đỗ Thanh          | Thanh  | 13/09/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.59                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 178 | 15D720401278 | Võ Lộc            | Thành  | 19/10/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.35                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 179 | 15D720401279 | Nguyễn Phương     | Thảo   | 07/08/1997 | Đại học Dược học 10C | 3.50                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 180 | 15D720401280 | Nguyễn Thị Thu    | Thảo   | 26/09/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.84                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 181 | 15D720401282 | Nguyễn Thị Kim    | Thoa   | 24/04/1996 | Đại học Dược học 10C | 2.95                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 182 | 15D720401284 | Nguyễn Phạm Anh   | Thư    | 18/05/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.97                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 183 | 15D720401285 | Lê Trí            | Thức   | 05/03/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.53                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 184 | 15D720401286 | Nguyễn Trần Thủy  | Tiên   | 22/04/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.98                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 185 | 15D720401288 | Võ Nhân           | Tính   | 21/08/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.57                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 186 | 15D720401290 | Thái Nguyễn Ngọc  | Trân   | 13/06/1996 | Đại học Dược học 10C | 3.57                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 187 | 15D720401291 | Phạm Thị          | Trang  | 13/02/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.43                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 188 | 15D720401292 | Phạm Gia          | Trí    | 20/07/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.74                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 189 | 15D720401296 | Nguyễn Trọng      | Tường  | 29/10/1997 | Đại học Dược học 10C | 3.64                 | Xuất sắc           | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 190 | 15D720401300 | Nguyễn Khả        | Vy     | 11/11/1997 | Đại học Dược học 10C | 3.23                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 191 | 15D720401301 | Nguyễn Phương     | Vy     | 13/12/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.75                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 192 | 15D720401302 | Đặng Lê Tuyết     | Xuân   | 23/09/1997 | Đại học Dược học 10C | 3.27                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ                | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|-------------------|-------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 193 | 15D720401303 | Phan Ngọc         | Yến   | 20/04/1997 | Đại học Dược học 10C | 2.64                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 194 | 14D720401209 | Nguyễn Thị Hồng   | Nghi  | 12/12/1996 | Đại học Dược học 10D | 2.87                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 195 | 15D720401305 | Nguyễn Thị Tú     | Anh   | 14/02/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.56                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 196 | 15D720401306 | Lê Thị Ngọc       | Anh   | 07/08/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.87                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 197 | 15D720401308 | Nguyễn An         | Bình  | 20/06/1996 | Đại học Dược học 10D | 2.65                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 198 | 15D720401309 | Trần Thị Huế      | Chi   | 13/11/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.74                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 199 | 15D720401310 | Lê Như            | Cơ    | 28/12/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.07                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 200 | 15D720401311 | Nguyễn Thị Thanh  | Đài   | 23/12/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.21                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 201 | 15D720401313 | Nguyễn Tiến       | Đạt   | 01/12/1996 | Đại học Dược học 10D | 2.65                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 202 | 15D720401314 | Dương Thị         | Diễm  | 16/07/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.53                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 203 | 15D720401315 | Nguyễn Sĩ         | Điền  | 03/04/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.62                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 204 | 15D720401316 | Huỳnh Thanh       | Đức   | 28/12/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.76                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 205 | 15D720401318 | Lê Võ Triều       | Dương | 27/10/1994 | Đại học Dược học 10D | 3.20                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 206 | 15D720401322 | Lê Ngọc Ngân      | Hà    | 05/04/1996 | Đại học Dược học 10D | 2.47                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 207 | 15D720401323 | Hà Ngọc           | Hân   | 05/02/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.35                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 208 | 15D720401324 | Đào Chí           | Hào   | 14/04/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.60                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 209 | 15D720401327 | Võ Ngọc           | Hiếu  | 04/11/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.82                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 210 | 15D720401328 | Nguyễn Quốc       | Hoàn  | 31/05/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.00                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 211 | 15D720401330 | Nguyễn Minh Quang | Học   | 27/03/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.73                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 212 | 15D720401332 | Huỳnh Thị Ngọc    | Huyền | 21/09/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.97                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 213 | 15D720401333 | Lê Thị Mỹ         | Huyền | 21/07/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.74                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 214 | 15D720401334 | Nguyễn Thị Kim    | Kha   | 29/05/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.83                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ                  | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|---------------------|--------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 215 | 15D720401335 | Huỳnh Duy           | Khang  | 09/01/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.70                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 216 | 15D720401336 | Bùi Quốc            | Khánh  | 07/12/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.73                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 217 | 15D720401337 | Văn Thị Kim         | Khuê   | 26/03/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.89                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 218 | 15D720401338 | Nguyễn Thị          | Lan    | 12/04/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.71                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 219 | 15D720401342 | Võ Thị Trúc         | Mai    | 09/09/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.22                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 220 | 15D720401343 | Trương Nguyễn Hoàng | Mi     | 08/12/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.20                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 221 | 15D720401344 | Trương Trà          | My     | 24/07/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.79                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 222 | 15D720401345 | Huỳnh Thị Thuý      | Nga    | 20/02/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.80                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 223 | 15D720401346 | Trần Ngọc           | Ngân   | 24/06/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.11                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 224 | 15D720401347 | Nguyễn Thị Kim      | Ngân   | 16/02/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.59                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 225 | 15D720401350 | Bùi Thị Diễm        | Ngọc   | 21/05/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.17                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 226 | 15D720401351 | Bùi Thị Mỹ          | Ngọc   | 16/10/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.85                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 227 | 15D720401353 | Bùi Bảo             | Ngọc   | 10/10/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.49                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 228 | 15D720401355 | Tô Văn              | Nguyễn | 20/06/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.06                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 229 | 15D720401358 | Nguyễn Thị Tuyết    | Nhi    | 18/03/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.36                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 230 | 15D720401359 | Huỳnh Kim           | Nhi    | 09/07/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.89                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 231 | 15D720401361 | Nguyễn Huỳnh        | Như    | 19/09/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.60                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 232 | 15D720401362 | Nguyễn Thị Huỳnh    | Như    | 12/01/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.49                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 233 | 15D720401364 | Nguyễn Minh         | Nhựt   | 16/11/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.06                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 234 | 15D720401365 | Trần Cao Đại        | Phát   | 06/04/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.64                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 235 | 15D720401368 | Trần Thị Trúc       | Phương | 16/05/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.18                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 236 | 15D720401370 | Nguyễn Việt         | Quân   | 19/11/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.97                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ               | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 237 | 15D720401371 | Trần Trần        | Quốc  | 04/09/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.00                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 238 | 15D720401372 | Võ Thúy          | Quyên | 19/10/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.61                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 239 | 15D720401373 | Trần Thúy        | Quỳnh | 25/09/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.78                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 240 | 15D720401374 | Trần Thị         | Sang  | 02/05/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.90                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 241 | 15D720401377 | Phạm Quốc        | Thái  | 1997       | Đại học Dược học 10D | 2.63                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 242 | 15D720401379 | Lý Thuý Phương   | Thảo  | 20/07/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.23                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 243 | 15D720401380 | Nguyễn Thị Thu   | Thảo  | 20/07/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.71                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 244 | 15D720401383 | Huỳnh Thị Anh    | Thư   | 25/09/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.56                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 245 | 15D720401385 | Nguyễn Thị Diễm  | Thúy  | 14/05/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.76                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 246 | 15D720401386 | Lê Cúc           | Tiên  | 24/11/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.88                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 247 | 15D720401389 | Dương Vũ Trọng   | Toàn  | 19/10/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.68                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 248 | 15D720401390 | Dương Vũ Thanh   | Toàn  | 19/10/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.85                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 249 | 15D720401391 | Phạm Thị Huỳnh   | Trân  | 23/02/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.78                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 250 | 15D720401392 | Nguyễn Thị Huyền | Trân  | 07/07/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.51                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 251 | 15D720401393 | Lê Thùy Ngọc     | Trang | 05/09/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.39                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 252 | 15D720401394 | Võ Thị Dịu       | Trúc  | 08/03/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.29                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 253 | 15D720401395 | Huỳnh Thanh      | Trúc  | 04/07/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.66                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 254 | 15D720401396 | Nguyễn Thị Cẩm   | Tú    | 10/04/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.58                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 255 | 15D720401398 | Dương Thị Ngọc   | Tuyền | 29/05/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.90                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 256 | 15D720401400 | Võ Tường         | Vi    | 19/05/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.74                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 257 | 15D720401401 | Bùi Quang        | Vinh  | 22/09/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.70                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 258 | 15D720401402 | Nguyễn Thị Bảo   | vy    | 08/05/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.03                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ                | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|-------------------|-------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 259 | 15D720401403 | Trần Dương Khánh  | Vy    | 01/05/1997 | Đại học Dược học 10D | 3.17                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 260 | 15D720401404 | Lê Thị Linh       | Xuyên | 18/07/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.63                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 261 | 15D720401405 | Trần Thị Xuân     | Yến   | 27/09/1997 | Đại học Dược học 10D | 2.65                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 262 | 15D720401407 | Văn Thái          | An    | 05/09/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.61                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 263 | 15D720401409 | Đặng Hồng Tuyết   | Anh   | 16/11/1992 | Đại học Dược học 10E | 3.37                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 264 | 15D720401413 | Nguyễn Thụy Tâm   | Đan   | 27/05/1995 | Đại học Dược học 10E | 3.21                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 265 | 15D720401414 | Cao Tấn           | Đạt   | 24/02/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.66                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 266 | 15D720401417 | Trần Thị Thủy     | Diễm  | 05/09/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.68                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 267 | 15D720401419 | Cao Thị Cẩm       | Duyên | 18/12/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.43                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 268 | 15D720401420 | Trang Hồ Nhật     | Hạ    | 18/10/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.07                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 269 | 15D720401421 | Nguyễn Thị        | Hài   | 30/09/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.82                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 270 | 15D720401422 | Nguyễn Lư Ngọc    | Hân   | 11/06/1996 | Đại học Dược học 10E | 3.07                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 271 | 15D720401423 | Lưu Chí           | Hào   | 26/12/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.45                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 272 | 15D720401424 | Nguyễn Thị Mỹ     | Hiếu  | 18/08/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.34                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 273 | 15D720401426 | Nguyễn Diệp Thiên | Hương | 20/11/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.99                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 274 | 15D720401427 | Nguyễn Thị Mỹ     | Huyền | 01/08/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.56                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 275 | 15D720401430 | Huỳnh Minh        | Khang | 26/11/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.46                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 276 | 15D720401431 | Nguyễn Trung      | Kiên  | 13/06/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.46                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 277 | 15D720401432 | Nguyễn Thị Mỹ     | Linh  | 20/09/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.81                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 278 | 15D720401435 | Nguyễn Tài        | Lợi   | 03/10/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.50                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 279 | 15D720401436 | Trương Hòa        | Long  | 07/03/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.70                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 280 | 15D720401437 | Võ Hoàng          | Long  | 03/01/1996 | Đại học Dược học 10E | 2.62                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ               | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 281 | 15D720401438 | Nguyễn Tấn       | Lực    | 19/11/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.41                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 282 | 15D720401439 | Danh Thị Tú      | Mai    | 28/02/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.78                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 283 | 15D720401440 | Nguyễn Ngọc Thảo | Mi     | 30/09/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.32                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 284 | 15D720401442 | Võ Huệ           | My     | 14/07/1996 | Đại học Dược học 10E | 2.57                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 285 | 15D720401443 | Huỳnh Thị Hà     | My     | 12/09/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.89                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 286 | 15D720401447 | Biện Tiểu        | Nghi   | 16/02/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.10                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 287 | 15D720401448 | Trương Hoàng     | Nghĩa  | 01/01/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.44                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 288 | 15D720401450 | Bùi Thị Hồng     | Ngọc   | 30/07/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.23                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 289 | 15D720401452 | Tạ Nhật          | Nguyên | 15/01/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.39                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 290 | 15D720401454 | Đỗ Thanh Ái      | Nhân   | 21/06/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.57                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 291 | 15D720401455 | Huỳnh Cao Minh   | Nhật   | 06/08/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.55                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 292 | 15D720401456 | Phùng Võ Yến     | Nhi    | 18/04/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.77                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 293 | 15D720401459 | Nguyễn Thị Yến   | Như    | 15/01/1995 | Đại học Dược học 10E | 2.76                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 294 | 15D720401460 | Trần Thị Huỳnh   | Như    | 13/07/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.72                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 295 | 15D720401461 | Lê Thị Hồng      | Nhung  | 12/02/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.73                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 296 | 15D720401464 | Châu Việt        | Phúc   | 31/01/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.11                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 297 | 15D720401465 | Nguyễn Đình      | Phúc   | 15/01/1994 | Đại học Dược học 10E | 3.40                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 298 | 15D720401468 | Nguyễn Phan Phú  | Quý    | 06/02/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.99                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 299 | 15D720401469 | Huỳnh Tiểu       | Quý    | 06/01/1996 | Đại học Dược học 10E | 3.12                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 300 | 15D720401470 | Phan Thị Tổ      | Quyên  | 15/08/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.04                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 301 | 15D720401471 | Nguyễn Thị Hồng  | Quyên  | 04/04/1996 | Đại học Dược học 10E | 3.18                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 302 | 15D720401472 | Trần Văn         | Ri     | 22/04/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.76                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ               | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 303 | 15D720401473 | Nguyễn Hải       | Sơn   | 21/04/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.81                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 304 | 15D720401475 | Phạm Thị Tâm     | Tâm   | 13/12/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.34                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 305 | 15D720401479 | Nguyễn Quốc      | Thắng | 28/07/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.05                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 306 | 15D720401480 | Võ Nguyễn Phương | Thảo  | 23/05/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.79                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 307 | 15D720401481 | Phạm Thanh       | Thảo  | 04/05/1996 | Đại học Dược học 10E | 2.41                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 308 | 15D720401483 | Nguyễn Phước     | Thịnh | 22/12/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.26                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 309 | 15D720401484 | Thái Huy         | Thông | 28/09/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.72                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 310 | 15D720401485 | Nguyễn Thị Bích  | Thu   | 04/05/1990 | Đại học Dược học 10E | 3.23                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 311 | 15D720401489 | Ngô Thị Xuân     | Thúy  | 16/10/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.84                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 312 | 15D720401490 | Đặng Chí         | Tín   | 26/04/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.92                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 313 | 15D720401491 | Nguyễn Văn       | Tình  | 12/04/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.95                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 314 | 15D720401493 | Lê Ngọc Bảo      | Trân  | 02/05/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.31                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 315 | 15D720401494 | Nguyễn Thị Y     | Trân  | 24/02/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.29                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 316 | 15D720401495 | Hồ Bảo           | Trân  | 08/11/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.65                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 317 | 15D720401496 | Lý Thùy          | Trang | 15/05/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.22                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 318 | 15D720401497 | Châu Ngọc Phương | Trình | 15/07/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.13                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 319 | 15D720401498 | Nguyễn Xuân      | Trúc  | 23/11/1996 | Đại học Dược học 10E | 2.33                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 320 | 15D720401499 | Lê Thị Thanh     | Trúc  | 05/02/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.11                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 321 | 15D720401500 | Lưu Minh         | Trung | 28/05/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.42                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 322 | 15D720401501 | Đào Hồng         | Tươi  | 28/05/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.57                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 323 | 15D720401502 | Thái Huỳnh Kim   | Tuyến | 20/02/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.22                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 324 | 15D720401503 | Phan Ngọc Thúy   | Uyên  | 24/06/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.17                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ               | Tên  | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|------------------|------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 325 | 15D720401505 | Đặng Châu Thảo   | Vi   | 16/06/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.75                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 326 | 15D720401506 | Trần Đức         | Vinh | 15/01/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.78                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 327 | 15D720401507 | Đinh Phạm Lan    | Vy   | 07/02/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.98                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 328 | 15D720401509 | Trần Khả         | Ý    | 24/09/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.44                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 329 | 15D720401510 | Nguyễn Hoàng Phi | Yến  | 25/12/1997 | Đại học Dược học 10E | 3.42                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 330 | 15D720401620 | Ngô Tùng         | Nhị  | 15/10/1996 | Đại học Dược học 10E | 2.59                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 331 | 15D720401646 | Nguyễn Nhật      | Tân  | 19/05/1995 | Đại học Dược học 10E | 2.54                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 332 | 15D720401647 | Nguyễn Trung     | Kiên | 14/05/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.66                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 333 | 15D720401648 | Nguyễn Thị Ngọc  | The  | 12/08/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.83                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 334 | 15D720401651 | Lê Minh          | Tuân | 30/06/1997 | Đại học Dược học 10E | 2.50                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 335 | 15D720401250 | Lê Thị Ánh       | Ngân | 12/07/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.77                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 336 | 15D720401307 | Trịnh Gia        | Bảo  | 06/02/1996 | Đại học Dược học 10G | 2.55                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 337 | 15D720401511 | Trương Bình      | An   | 04/04/1995 | Đại học Dược học 10G | 2.83                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 338 | 15D720401512 | Đặng Trần Loan   | Anh  | 10/01/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.89                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 339 | 15D720401513 | Dương Quốc       | Anh  | 12/09/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.07                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 340 | 15D720401514 | Huỳnh Trần Văn   | Anh  | 30/08/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.49                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 341 | 15D720401515 | Lê Thị Thu       | Cang | 11/10/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.14                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 342 | 15D720401516 | Nguyễn Chí       | Đại  | 17/05/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.20                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 343 | 15D720401517 | Phan Thành       | Đạt  | 15/11/1996 | Đại học Dược học 10G | 2.91                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 344 | 15D720401518 | Lê Minh          | Đức  | 30/08/1994 | Đại học Dược học 10G | 2.67                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 345 | 15D720401519 | Trần Nhật        | Duy  | 28/06/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.75                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 346 | 15D720401520 | Nguyễn Hoàng Phi | Duy  | 02/03/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.77                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ               | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 347 | 15D720401522 | Lê Thị           | Gấm    | 12/08/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.25                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 348 | 15D720401523 | Dương Tấn        | Giỏi   | 11/02/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.31                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 349 | 15D720401525 | Nguyễn Thị Ngọc  | Hân    | 01/01/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.06                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 350 | 15D720401526 | Trương Thị Mỹ    | Hằng   | 31/10/1996 | Đại học Dược học 10G | 3.15                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 351 | 15D720401527 | Bùi Trung        | Hậu    | 04/05/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.02                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 352 | 15D720401528 | Trang Trọng      | Hiếu   | 07/10/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.67                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 353 | 15D720401530 | Phan Trần Thị Mỹ | Huyền  | 10/05/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.58                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 354 | 15D720401533 | Huỳnh Mỹ         | Lê     | 25/08/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.22                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 355 | 15D720401534 | Đặng Gia         | Lệ     | 27/02/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.96                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 356 | 15D720401535 | Tô Ngọc          | Liên   | 18/11/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.92                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 357 | 15D720401536 | Lưu Thùy         | Linh   | 06/06/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.16                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 358 | 15D720401537 | Đặng Thị Mỹ      | Linh   | 14/01/1996 | Đại học Dược học 10G | 3.47                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 359 | 15D720401538 | Trần Mỹ          | Linh   | 15/09/1995 | Đại học Dược học 10G | 2.79                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 360 | 15D720401540 | Vu Tú            | Mẫn    | 15/01/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.73                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 361 | 15D720401541 | Nguyễn Trà       | My     | 18/03/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.96                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 362 | 15D720401542 | Vô Phương        | Nam    | 12/02/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.88                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 363 | 15D720401543 | Nguyễn Thanh     | Ngân   | 02/10/1996 | Đại học Dược học 10G | 3.58                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 364 | 15D720401545 | Nguyễn Thị Thúy  | Ngọc   | 03/08/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.63                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 365 | 15D720401546 | Quách Tú         | Nguyệt | 03/10/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.05                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 366 | 15D720401547 | Trương Thị Thúy  | Nhi    | 10/01/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.00                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 367 | 15D720401548 | Nguyễn Thị Thùy  | Nhi    | 16/02/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.32                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 368 | 15D720401549 | Nguyễn Thị Ái    | Như    | 06/10/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.38                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ                | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|-------------------|--------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 369 | 15D720401550 | Lê Thị Hồng       | Nhung  | 28/12/1995 | Đại học Dược học 10G | 2.71                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 370 | 15D720401551 | Nguyễn Thị Kim    | Nhung  | 03/11/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.27                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 371 | 15D720401552 | Mai Hữu           | Phước  | 01/01/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.64                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 372 | 15D720401553 | Viên Diễm         | Phương | 28/07/1995 | Đại học Dược học 10G | 2.88                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 373 | 15D720401554 | Huỳnh Ngọc Phương | Quyên  | 29/07/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.71                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 374 | 15D720401555 | Nguyễn Trường     | Sang   | 06/03/1996 | Đại học Dược học 10G | 2.95                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 375 | 15D720401556 | Huỳnh Phát        | Tài    | 14/01/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.90                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 376 | 15D720401557 | Trần Đình         | Tâm    | 07/05/1995 | Đại học Dược học 10G | 2.26                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 377 | 15D720401558 | Nguyễn Thị Hồng   | Thắm   | 24/02/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.51                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 378 | 15D720401559 | Phạm Ngọc         | Thanh  | 29/07/1992 | Đại học Dược học 10G | 2.85                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 379 | 15D720401560 | Lưu Thị           | Thành  | 28/03/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.55                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 380 | 15D720401561 | Nguyễn Thị Phương | Thảo   | 15/05/1996 | Đại học Dược học 10G | 2.63                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 381 | 15D720401564 | Trần Thị Bích     | Thủy   | 01/11/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.17                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 382 | 15D720401566 | Võ Dương Thủy     | Tiên   | 11/11/1995 | Đại học Dược học 10G | 2.83                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 383 | 15D720401567 | Lương Phước       | Tồn    | 24/07/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.76                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 384 | 15D720401568 | Diệp Quế          | Trân   | 04/02/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.76                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 385 | 15D720401569 | Trương Thị Quế    | Trân   | 15/12/1995 | Đại học Dược học 10G | 3.57                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 386 | 15D720401570 | Hồ Thị Thanh      | Trang  | 01/01/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.99                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 387 | 15D720401571 | Nguyễn Thùy       | Trang  | 18/11/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.87                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 388 | 15D720401572 | Trần Thị Thiên    | Trang  | 15/04/1995 | Đại học Dược học 10G | 2.57                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 389 | 15D720401575 | Trần Hoàng        | Trung  | 28/07/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.86                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 390 | 15D720401577 | Nguyễn Hồng       | Tỷ     | 15/03/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.92                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ                | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|-------------------|-------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 391 | 15D720401579 | Nguyễn Như        | Ý     | 18/11/1996 | Đại học Dược học 10G | 2.88                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 392 | 15D720401584 | Hà Thiên          | Phúc  | 20/11/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.55                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 393 | 15D720401586 | Nguyễn Thanh      | Tuấn  | 30/07/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.68                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 394 | 15D720401588 | Nguyễn Gia Hoàng  | Anh   | 15/05/1997 | Đại học Dược học 10G | 2.92                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 395 | 15D720401593 | Nguyễn Thị Mỹ     | Ngân  | 29/3/1996  | Đại học Dược học 10G | 2.63                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 396 | 15D720401595 | Dương Hoàng Thanh | Tân   | 24/07/1996 | Đại học Dược học 10G | 2.65                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 397 | 15D720401597 | Nguyễn Đắc        | Thạnh | 11/11/1993 | Đại học Dược học 10G | 2.60                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 398 | 15D720401598 | Ngô Thị Anh       | Thư   | 17/05/1996 | Đại học Dược học 10G | 2.57                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 399 | 15D720401599 | Nguyễn Thanh      | Tuấn  | 20/01/1994 | Đại học Dược học 10G | 2.62                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 400 | 15D720401601 | Võ Thị Thúy       | Vi    | 17/07/1995 | Đại học Dược học 10G | 2.57                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 401 | 15D720401602 | Lương Mẫn         | Vinh  | 06/12/1996 | Đại học Dược học 10G | 2.37                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 402 | 15D720401650 | Lê Trọng          | Quý   | 06/02/1997 | Đại học Dược học 10G | 3.16                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 403 | 15D720401652 | Trang Thanh       | Tuyền | 31/03/1995 | Đại học Dược học 10G | 2.71                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 404 | 14D720401581 | Nguyễn Thiện      | Duy   | 12/04/1994 | Đại học Dược học 10H | 2.56                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 405 | 15D720401604 | Dương Minh        | Cảnh  | 1995       | Đại học Dược học 10H | 3.12                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 406 | 15D720401607 | Đặng Minh         | Đương | 1994       | Đại học Dược học 10H | 2.99                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 407 | 15D720401609 | Huỳnh Văn         | Giang | 01/06/1996 | Đại học Dược học 10H | 2.90                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 408 | 15D720401610 | Trần Thanh        | Hải   | 31/10/1993 | Đại học Dược học 10H | 2.92                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 409 | 15D720401611 | Huỳnh Thị Thúy    | Hằng  | 05/09/1989 | Đại học Dược học 10H | 3.06                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 410 | 15D720401612 | Nguyễn Thị        | Hạnh  | 19/03/1996 | Đại học Dược học 10H | 2.76                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 411 | 15D720401613 | Đỗ Diệp Gia       | Hạnh  | 04/02/1978 | Đại học Dược học 10H | 3.65                 | Xuất sắc           | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 412 | 15D720401615 | Đổng Thị Thanh    | Huyền | 06/05/1996 | Đại học Dược học 10H | 3.48                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV          | Họ                 | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|---------------|--------------------|-------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 413 | 15D720401616  | Ngô Ngọc           | Kim   | 08/11/1995 | Đại học Dược học 10H | 2.86                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 414 | 15D720401623  | Huỳnh Tấn          | Phát  | 09/07/1996 | Đại học Dược học 10H | 3.46                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 415 | 15D720401625  | Trần Quang         | Phú   | 02/07/1993 | Đại học Dược học 10H | 3.02                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 416 | 15D720401628  | Lê Nguyễn Hồng     | Thanh | 16/02/1987 | Đại học Dược học 10H | 2.67                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 417 | 15D720401629  | Nguyễn Đức         | Thành | 17/10/1994 | Đại học Dược học 10H | 2.77                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 418 | 15D720401630  | Lê Hồng            | Thành | 20/08/1994 | Đại học Dược học 10H | 2.81                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 419 | 15D720401632  | La Hữu             | Thông | 27/03/1995 | Đại học Dược học 10H | 2.70                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 420 | 15D720401633  | Huỳnh Anh          | Thư   | 07/11/1995 | Đại học Dược học 10H | 2.88                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 421 | 15D720401634  | Lương Thị Phương   | Thùy  | 30/07/1995 | Đại học Dược học 10H | 3.20                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 422 | 15D720401635  | Võ Huỳnh           | Trâm  | 10/05/1995 | Đại học Dược học 10H | 2.89                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 423 | 15D720401636  | Phạm Ngọc          | Trâm  | 02/10/1995 | Đại học Dược học 10H | 3.07                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 424 | 15D720401637  | Nguyễn Minh        | Trí   | 29/05/1995 | Đại học Dược học 10H | 2.82                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 425 | 15D720401638  | Lê Thế             | Trung | 28/06/1995 | Đại học Dược học 10H | 2.72                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 426 | 15D720401640  | Lữ Thị Kim         | Tuyền | 05/04/1991 | Đại học Dược học 10H | 3.39                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 427 | 15D720401641  | Lê Hoàng           | Văn   | 08/07/1996 | Đại học Dược học 10H | 3.31                 | Giỏi               | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 428 | 15D720401642  | Nguyễn Mai Khánh   | Vi    | 13/02/1996 | Đại học Dược học 10H | 3.07                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 429 | 15D720401643  | Nguyễn Dương Tường | Vy    | 15/10/1996 | Đại học Dược học 10H | 3.19                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 430 | 1652720401206 | Triệu Thị Thảo     | Anh   | 11/10/1989 | Đại học Dược học 11B | 3.42                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 1            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 431 | 13D720401348  | Phan Quốc          | Trí   | 05/04/1990 | Đại học Dược học 8Đ  | 2.36                 | Trung bình         | 8    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 432 | 13D720401361  | Lê Tuấn            | Anh   | 22/08/1993 | Đại học Dược học 8E  | 2.01                 | Trung bình         | 8    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 433 | 13D720401414  | Đỗ Hồng            | Thái  | 21/06/1995 | Đại học Dược học 8E  | 2.03                 | Trung bình         | 8    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 434 | 13D720401471  | Phan Thị           | Khôi  | 29/04/1992 | Đại học Dược học 8G  | 2.57                 | Khá                | 8    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV         | Họ                | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                 | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|--------------|-------------------|--------|------------|---------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 435 | 14D720401029 | Lưu Duy           | Khanh  | 06/05/1995 | Đại học Dược học 9A | 2.66                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 436 | 14D720401089 | Trần Văn          | Đen    | 05/08/1996 | Đại học Dược học 9B | 2.41                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 437 | 14D720401101 | Nguyễn Thị Thảo   | Duyên  | 15/10/1996 | Đại học Dược học 9B | 2.53                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 438 | 14D720401123 | Danh Thị Bích     | Ngân   | 30/10/1996 | Đại học Dược học 9B | 2.27                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 439 | 14D720401172 | Thái Hồng         | Đức    | 20/08/1996 | Đại học Dược học 9C | 2.28                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 440 | 14D720401178 | Trần Huỳnh        | Chiêu  | 24/02/1995 | Đại học Dược học 9C | 2.69                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 441 | 14D720401187 | Nguyễn Chí        | Hải    | 01/01/1996 | Đại học Dược học 9C | 2.10                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 442 | 14D720401205 | Trương Huỳnh      | Ngân   | 17/08/1996 | Đại học Dược học 9C | 2.45                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 443 | 14D720401225 | Thái Anh          | Tài    | 20/08/1996 | Đại học Dược học 9C | 2.55                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 444 | 14D720401304 | Đỗ Vũ             | Quang  | 29/05/1996 | Đại học Dược học 9D | 2.26                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 445 | 14D720401350 | Cao Vũ            | Hải    | 21/06/1995 | Đại học Dược học 9E | 2.10                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 446 | 14D720401383 | Bùi Minh          | Quang  | 14/03/1996 | Đại học Dược học 9E | 2.58                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 447 | 14D720401391 | Trần Nhật         | Thanh  | 13/05/1995 | Đại học Dược học 9E | 2.35                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 448 | 14D720401578 | Đặng Nguyễn Phước | Đoàn   | 01/06/1995 | Đại học Dược học 9H | 2.81                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 449 | 14D720401601 | Mai Hoàng         | Khởi   | 14/09/1995 | Đại học Dược học 9H | 2.49                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 450 | 14D720401655 | Nguyễn Phan Đông  | Phương | 02/01/1996 | Đại học Dược học 9I | 2.19                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 451 | 14D720401671 | Trần Minh         | Tân    | 20/03/1992 | Đại học Dược học 9I | 2.37                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 452 | 14D720401692 | Nguyễn Đăng Anh   | Thy    | 09/09/1990 | Đại học Dược học 9I | 3.13                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 453 | 14D720401693 | Nguyễn Thị Mỹ     | Tiên   | 25/10/1996 | Đại học Dược học 9I | 2.35                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 454 | 14D720401695 | Lê Huỳnh          | Tiến   | 03/03/1996 | Đại học Dược học 9I | 2.19                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 455 | 14D720401771 | Nguyễn Thị Lan    | Hương  | 05/09/1974 | Đại học Dược học 9K | 2.88                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 456 | 14D720401867 | Nguyễn Lý         | Trung  | 26/2/1980  | Đại học Dược học 9K | 3.00                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV          | Họ                 | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                   | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|---------------|--------------------|-------|------------|-----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 457 | 14D720401909  | Lê Bảo             | Trần  | 20/06/1993 | Đại học Dược học 9K   | 3.27                 | Giỏi               | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 458 | 14D720401751  | Tạ Hà Hạnh         | Dung  | 01/05/1993 | Đại học Dược học 9L   | 2.98                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 459 | 14D720401770  | Bùi Thị Ngọc       | Hương | 24/04/1980 | Đại học Dược học 9L   | 3.12                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 460 | 14D720401776  | Huỳnh Lê Mộng      | Kha   | 29/03/1996 | Đại học Dược học 9L   | 2.78                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 461 | 14D720401834  | Nguyễn Thị Mộng    | Quyên | 1978       | Đại học Dược học 9L   | 2.78                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 462 | 14D720401853  | Đỗ Lê Anh          | Thư   | 06/02/1996 | Đại học Dược học 9L   | 3.07                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 463 | 14D720401879  | Lý Sùng            | Vĩ    | 09/05/1979 | Đại học Dược học 9L   | 3.12                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 464 | 14D720401882  | Vũ Thế             | Vượng | 06/11/1982 | Đại học Dược học 9L   | 2.55                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 465 | 14D720401890  | Trần Thị Thùy      | Anh   | 10/08/1994 | Đại học Dược học 9L   | 2.55                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 466 | 14D720401893  | Trương Thái Bảo    | Duy   | 22/09/1993 | Đại học Dược học 9L   | 3.20                 | Giỏi               | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 467 | 14D720401894  | Nguyễn Trường      | Giang | 22/11/1992 | Đại học Dược học 9L   | 2.67                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 468 | 14D720401896  | Nguyễn Thị Kim     | Hoàng | 28/02/1991 | Đại học Dược học 9L   | 2.61                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 469 | 14D720401915  | Lê Thái            | An    | 08/01/1990 | Đại học Dược học 9L   | 3.52                 | Giỏi               | 9    | Dược-ĐD | 2            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 470 | 1652720501001 | Nguyễn Thị Hồng    | Cầm   | 21/6/1998  | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.06                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 471 | 1652720501002 | Đỗ Thị Cầm         | Nhung | 01/01/1997 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.51                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 472 | 1652720501005 | Ngô Thị            | Phấn  | 08/06/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.54                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 473 | 1652720501007 | Nguyễn Dương Thiện | Ân    | 21/09/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.23                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 474 | 1652720501008 | Trương Kim         | Vân   | 07/5/1997  | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.53                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 475 | 1652720501009 | Dương Ngọc         | Huyền | 04/06/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.79                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 476 | 1652720501014 | Văn Thị Huỳnh      | Nga   | 19/09/1996 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.15                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 477 | 1652720501015 | Trần Thị Ngọc      | Thư   | 10/04/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.18                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 478 | 1652720501016 | Phạm Bảo           | Đạt   | 01/04/1997 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.58                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV          | Họ               | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                   | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                     |
|-----|---------------|------------------|-------|------------|-----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|-------------------------------------|
| 479 | 1652720501017 | Phạm Thanh       | Vũ    | 10/05/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.55                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 480 | 1652720501020 | Trần Thị Thùy    | Linh  | 15/07/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.12                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 481 | 1652720501022 | Nguyễn Hữu       | Thiện | 06/03/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.20                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 482 | 1652720501026 | Trịnh Thị Mỹ     | Duyên | 03/12/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.08                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 483 | 1652720501027 | Phan Công        | Danh  | 06/07/1997 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.76                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 484 | 1652720501029 | Lâm Huỳnh Bảo    | Châu  | 04/01/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.06                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 485 | 1652720501030 | Hồ Minh          | Tâm   | 25/5/1996  | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.62                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 486 | 1652720501031 | Nguyễn Hải       | Đặng  | 01/01/1997 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.19                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 487 | 1652720501037 | Đào Quốc         | Toàn  | 25/08/1994 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.82                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 488 | 1652720501041 | Huỳnh Ngọc       | Hân   | 22/05/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.03                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 489 | 1652720501043 | Trần Văn         | Toàn  | 19/07/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.00                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 490 | 1652720501049 | Nguyễn Thị Hồng  | Đậm   | 23/09/1997 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.71                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 491 | 1652720501051 | Phạm Xuân        | Vinh  | 24/01/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.66                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 492 | 1652720501052 | Nguyễn Phương    | Thúy  | 19/12/1997 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.97                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 493 | 1652720501053 | Nguyễn Võ Phương | Trình | 17/10/1993 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.69                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 494 | 1652720501057 | Lương Thị Phúc   | Hồng  | 18/08/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.22                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 495 | 1652720501058 | Phạm Thị Hồng    | Ánh   | 01/10/1997 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.35                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 496 | 1652720501060 | Lê Thị           | Cầm   | 16/10/1997 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.13                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 497 | 1652720501061 | Nguyễn Thanh     | Liêm  | 09/06/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 3.26                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 498 | 1652720501063 | Lê Thị Hương     | Lan   | 04/10/1996 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.72                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 499 | 1652720501064 | Võ Thị Dịu       | Dàng  | 20/04/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.90                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |
| 500 | 1652720501065 | Phạm Như         | Ý     | 18/01/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.71                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút |

| STT | MSSV           | Họ                | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                   | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|----------------|-------------------|--------|------------|-----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 501 | 1652720501069  | Nguyễn Bình Anh   | Thư    | 13/05/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.61                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút  |
| 502 | 16052720501075 | Trần Hoàng        | Khang  | 20/03/1994 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.51                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút  |
| 503 | 1652720501032  | Bùi Ngọc Đăng     | Khoa   | 11/04/1998 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.97                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút  |
| 504 | 1652720501036  | Lê Hoàng          | Phúc   | 01/01/1997 | Đại học Điều dưỡng 11 | 2.64                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 3            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút  |
| 505 | 15D720501045   | Đặng Nguyễn Thanh | Phương | 05/11/1997 | Đại học Điều dưỡng 10 | 2.77                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 4            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút  |
| 506 | 13D720501020   | Võ Thành          | Luân   | 10/04/1991 | Đại học Điều dưỡng 8  | 2.23                 | Trung bình         | 8    | Dược-ĐD | 4            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút  |
| 507 | 1651900107043  | Đặng Thị          | Vui    | 10/6/1994  | Cao đẳng Dược 11      | 3.14                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 5            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút  |
| 508 | 1651900107050  | Nguyễn Văn        | Thiện  | 08/8/1997  | Cao đẳng Dược 11      | 2.50                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 5            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút  |
| 509 | 1651900107057  | Nguyễn Thị Thảo   | Xương  | 11/10/1993 | Cao đẳng Dược 11      | 2.72                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 5            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút  |
| 510 | 1651900107065  | Nguyễn Hoàng      | Ngân   | 03/4/1990  | Cao đẳng Dược 11      | 2.39                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 5            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút  |
| 511 | 14C900107004   | Nguyễn Kim        | Anh    | 24/10/1996 | Cao đẳng Dược 9       | 2.00                 | Trung bình         | 9    | Dược-ĐD | 5            | Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút  |
| 512 | 6CD720401001   | Đỗ Lê             | Bình   | 27/6/1993  | TC-ĐH Dược 11A        | 2.45                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 513 | 6CD720401002   | Hứa Nguyễn Quốc   | Cường  | 25/9/1995  | TC-ĐH Dược 11A        | 2.48                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 514 | 6CD720401004   | Nguyễn Xuân       | Đào    | 20/12/1992 | TC-ĐH Dược 11A        | 2.70                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 515 | 6CD720401005   | Nguyễn Mậu        | Đức    | 19/6/1992  | TC-ĐH Dược 11A        | 2.73                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 516 | 6CD720401006   | Lê Thị Kim        | Hân    | 12/11/1993 | TC-ĐH Dược 11A        | 2.84                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 517 | 6CD720401007   | La Trung          | Hiếu   | 07/9/1993  | TC-ĐH Dược 11A        | 2.51                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 518 | 6CD720401010   | Nguyễn Võ Thái    | Lộc    | 12/02/1995 | TC-ĐH Dược 11A        | 2.49                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 519 | 6CD720401011   | Trần Thị Bé       | Năm    | 20/02/1992 | TC-ĐH Dược 11A        | 2.45                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 520 | 6CD720401012   | Trần Thị Mỹ       | Nga    | 10/6/1994  | TC-ĐH Dược 11A        | 2.33                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 521 | 6CD720401013   | Trần Bảo          | Nguyên | 03/10/1995 | TC-ĐH Dược 11A        | 2.40                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 522 | 6CD720401014   | Nguyễn Thị Bé     | Nhi    | 28/4/1994  | TC-ĐH Dược 11A        | 2.47                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |

| STT | MSSV         | Họ              | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp            | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|--------------|-----------------|--------|------------|----------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 523 | 6CD720401015 | Phan Thị Tuyết  | Nhung  | 20/01/1994 | TC-ĐH Dược 11A | 2.64                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 524 | 6CD720401016 | Nguyễn Thị Hồng | Phượng | 16/6/1993  | TC-ĐH Dược 11A | 2.58                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 525 | 6CD720401018 | Lê Phú          | Quyền  | 08/11/1994 | TC-ĐH Dược 11A | 2.61                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 526 | 6CD720401019 | Đào Duy         | Tâm    | 24/8/1990  | TC-ĐH Dược 11A | 2.40                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 527 | 6CD720401020 | Huỳnh Thanh     | Tâm    | 20/3/1992  | TC-ĐH Dược 11A | 2.81                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 528 | 6CD720401021 | Trần Thị Thùy   | Tiên   | 10/02/1995 | TC-ĐH Dược 11A | 2.42                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 529 | 6CD720401022 | Nguyễn Xuân     | Tiến   | 20/5/1993  | TC-ĐH Dược 11A | 2.47                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 530 | 6CD720401023 | Lê Văn          | Thắng  | 27/4/1995  | TC-ĐH Dược 11A | 2.33                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 531 | 6CD720401024 | Nguyễn Thị Bảo  | Thu    | 20/7/1993  | TC-ĐH Dược 11A | 2.49                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 532 | 6CD720401025 | Nguyễn Thị Thùy | Trang  | 18/7/1995  | TC-ĐH Dược 11A | 2.64                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 533 | 6CD720401026 | Nguyễn Thị Bảo  | Trân   | 17/9/1995  | TC-ĐH Dược 11A | 2.48                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 534 | 6CD720401027 | Bùi Thị Thảo    | Uyên   | 1990       | TC-ĐH Dược 11A | 2.59                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 535 | 6CD720401028 | Nguyễn Quang    | Vinh   | 21/10/1994 | TC-ĐH Dược 11A | 2.37                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 536 | 6CD720401029 | Bùi Thị Thanh   | Xuân   | 05/5/1994  | TC-ĐH Dược 11A | 2.75                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 537 | 6CD720401033 | Nguyễn Thuận    | Cánh   | 10/3/1984  | TC-ĐH Dược 11B | 3.18                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 538 | 6CD720401034 | Danh            | Cọp    | 20/10/1984 | TC-ĐH Dược 11B | 2.63                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 539 | 6CD720401035 | Nguyễn Thị Lùng | Chị    | 24/4/1988  | TC-ĐH Dược 11B | 3.07                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 540 | 6CD720401036 | Nguyễn Thúy     | Diễm   | 04/8/1992  | TC-ĐH Dược 11B | 3.23                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 541 | 6CD720401038 | Huỳnh Thị Thùy  | Dung   | 07/8/1993  | TC-ĐH Dược 11B | 3.17                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 542 | 6CD720401039 | Vũ Anh          | Đào    | 24/9/1982  | TC-ĐH Dược 11B | 3.35                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 543 | 6CD720401040 | Nguyễn Thị Hồng | Đào    | 21/01/1992 | TC-ĐH Dược 11B | 3.03                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 544 | 6CD720401041 | Huỳnh Thị       | Đệ     | 12/6/1979  | TC-ĐH Dược 11B | 3.04                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |

| STT | MSSV         | Họ                | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp            | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|--------------|-------------------|--------|------------|----------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 545 | 6CD720401042 | Danh Huỳnh Trọng  | Đức    | 07/9/1984  | TC-ĐH Dược 11B | 2.74                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 546 | 6CD720401043 | Nguyễn Văn        | Giàu   | 05/3/1982  | TC-ĐH Dược 11B | 2.64                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 547 | 6CD720401045 | Dương Thị Ngọc    | Hân    | 22/6/1994  | TC-ĐH Dược 11B | 2.61                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 548 | 6CD720401046 | Tôn Thị Tuyết     | Hạnh   | 05/10/1970 | TC-ĐH Dược 11B | 3.11                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 549 | 6CD720401047 | Nguyễn Thị        | Hằng   | 04/4/1984  | TC-ĐH Dược 11B | 2.70                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 550 | 6CD720401048 | Ngũ Hồng          | Hằng   | 10/10/1986 | TC-ĐH Dược 11B | 2.81                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 551 | 6CD720401049 | Trần Xuân         | Huyền  | 14/7/1967  | TC-ĐH Dược 11B | 2.85                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 552 | 6CD720401050 | Trần Văn          | Khanh  | 09/9/1985  | TC-ĐH Dược 11B | 3.12                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 553 | 6CD720401051 | Lê Thị Hoàng      | Lan    | 01/4/1986  | TC-ĐH Dược 11B | 3.27                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 554 | 6CD720401052 | Trần Thị Hương    | Lan    | 02/01/1987 | TC-ĐH Dược 11B | 2.89                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 555 | 6CD720401055 | Cao Hoàng         | Minh   | 11/12/1987 | TC-ĐH Dược 11B | 2.69                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 556 | 6CD720401057 | Nguyễn Thị        | Nga    | 01/9/1979  | TC-ĐH Dược 11B | 2.97                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 557 | 6CD720401059 | Đoàn Thị Thy      | Ngân   | 19/11/1992 | TC-ĐH Dược 11B | 2.73                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 558 | 6CD720401060 | Nguyễn Bé         | Ngân   | 1988       | TC-ĐH Dược 11B | 2.93                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 559 | 6CD720401061 | Trần Lê Bảo       | Ngọc   | 11/9/1992  | TC-ĐH Dược 11B | 3.11                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 560 | 6CD720401062 | Lê Thị Bích       | Ngọc   | 25/12/1993 | TC-ĐH Dược 11B | 3.42                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 561 | 6CD720401063 | Nguyễn Văn        | Nguyên | 21/12/1991 | TC-ĐH Dược 11B | 2.88                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 562 | 6CD720401064 | Trần Thanh        | Nhanh  | 19/6/1993  | TC-ĐH Dược 11B | 2.99                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 563 | 6CD720401066 | Dương Hồng        | Nhù    | 20/3/1986  | TC-ĐH Dược 11B | 2.92                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 564 | 6CD720401067 | Trần Thị Cẩm      | Nhung  | 16/8/1987  | TC-ĐH Dược 11B | 2.74                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 565 | 6CD720401068 | Nguyễn Thị Ái     | Nhung  | 09/9/1989  | TC-ĐH Dược 11B | 2.67                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 566 | 6CD720401069 | Trương Ngọc Huỳnh | Như    | 30/4/1992  | TC-ĐH Dược 11B | 2.37                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |

| STT | MSSV         | Họ              | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp            | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|--------------|-----------------|--------|------------|----------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 567 | 6CD720401070 | Nguyễn Chúc     | Như    | 27/01/1988 | TC-ĐH Dược 11B | 2.86                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 568 | 6CD720401072 | Nguyễn Thị Trúc | Phương | 24/7/1987  | TC-ĐH Dược 11B | 2.87                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 569 | 6CD720401073 | Dương Thị Trúc  | Phương | 09/01/1993 | TC-ĐH Dược 11B | 2.90                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 570 | 6CD720401074 | Lê              | Phương | 01/01/1983 | TC-ĐH Dược 11B | 2.69                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 571 | 6CD720401075 | Nguyễn Thị Mỹ   | Phượng | 23/10/1986 | TC-ĐH Dược 11B | 3.15                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 572 | 6CD720401076 | Trần Thị        | Phượng | 20/9/1982  | TC-ĐH Dược 11B | 2.93                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 573 | 6CD720401077 | Trương Minh     | Quang  | 21/6/1991  | TC-ĐH Dược 11B | 2.67                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 574 | 6CD720401078 | Phạm Hồng       | Quân   | 09/9/1984  | TC-ĐH Dược 11B | 2.71                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 575 | 6CD720401082 | Phạm Thị Thanh  | Tâm    | 26/6/1978  | TC-ĐH Dược 11B | 2.38                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 576 | 6CD720401084 | Nguyễn Thị Kiều | Tiên   | 03/7/1987  | TC-ĐH Dược 11B | 3.17                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 577 | 6CD720401086 | Dư Kim          | Tiền   | 29/6/1988  | TC-ĐH Dược 11B | 2.47                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 578 | 6CD720401089 | Huỳnh Thị Bích  | Tuyền  | 13/10/1984 | TC-ĐH Dược 11B | 2.70                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 579 | 6CD720401090 | Phan Thị Bội    | Tuyền  | 20/4/1995  | TC-ĐH Dược 11B | 2.87                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 580 | 6CD720401091 | Nguyễn Hoàng    | Tử     | 28/3/1989  | TC-ĐH Dược 11B | 2.78                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 581 | 6CD720401092 | Lê Thị          | Thành  | 11/7/1988  | TC-ĐH Dược 11B | 3.16                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 582 | 6CD720401093 | Đặng Thanh      | Thảo   | 1980       | TC-ĐH Dược 11B | 2.73                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 583 | 6CD720401094 | Phạm Thị Thanh  | Thảo   | 04/9/1984  | TC-ĐH Dược 11B | 2.96                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 584 | 6CD720401095 | Phan Chí        | Thiện  | 23/3/1992  | TC-ĐH Dược 11B | 2.79                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 585 | 6CD720401096 | Nguyễn Thị Mỹ   | Tho    | 21/12/1989 | TC-ĐH Dược 11B | 2.70                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 586 | 6CD720401097 | Huỳnh Chí       | Thông  | 30/11/1983 | TC-ĐH Dược 11B | 2.73                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 587 | 6CD720401098 | Lê Thị Tú       | Thơ    | 21/01/1986 | TC-ĐH Dược 11B | 2.90                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 588 | 6CD720401099 | Trần Văn        | Thoi   | 22/7/1984  | TC-ĐH Dược 11B | 2.64                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |

| STT | MSSV         | Họ                 | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp            | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|--------------|--------------------|-------|------------|----------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 589 | 6CD720401100 | Nguyễn Thị Hồng    | Thuận | 11/02/1984 | TC-ĐH Dược 11B | 2.73                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 590 | 6CD720401101 | Mai Thụy Diễm      | Thúy  | 04/11/1972 | TC-ĐH Dược 11B | 2.80                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 591 | 6CD720401102 | Võ Thị Anh         | Thư   | 02/9/1985  | TC-ĐH Dược 11B | 2.63                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 592 | 6CD720401103 | Phạm Nguyễn Phương | Thy   | 18/01/1992 | TC-ĐH Dược 11B | 3.01                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 593 | 6CD720401104 | Huỳnh Minh         | Trang | 25/3/1982  | TC-ĐH Dược 11B | 2.99                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 594 | 6CD720401105 | Nguyễn Thị Thùy    | Trang | 12/02/1987 | TC-ĐH Dược 11B | 2.48                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 595 | 6CD720401113 | Nguyễn Quốc        | Việt  | 01/10/1984 | TC-ĐH Dược 11B | 3.22                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 596 | 6CD720401115 | Nguyễn Thị         | Xuân  | 09/6/1979  | TC-ĐH Dược 11B | 2.97                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 597 | 6CD720401116 | Huỳnh Thị Bạch     | Xuyến | 06/10/1979 | TC-ĐH Dược 11B | 2.90                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 598 | 6CD720401117 | Huỳnh Thị Minh     | Yến   | 14/7/1982  | TC-ĐH Dược 11B | 3.16                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 599 | 6CD720401201 | Nguyễn Thị Thanh   | Tuyền | 09/5/1985  | TC-ĐH Dược 11B | 2.82                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 600 | 6CD720401118 | Nguyễn Hoàng       | An    | 20/02/1992 | TC-ĐH Dược 11C | 2.41                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 601 | 6CD720401119 | Huỳnh Trần Phương  | An    | 08/10/1994 | TC-ĐH Dược 11C | 2.50                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 602 | 6CD720401121 | Nguyễn Thái Trúc   | Anh   | 26/5/1995  | TC-ĐH Dược 11C | 2.39                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 603 | 6CD720401122 | Võ Quốc            | Anh   | 27/5/1991  | TC-ĐH Dược 11C | 2.67                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 604 | 6CD720401123 | Đoàn Thị Ngọc      | Ánh   | 16/9/1995  | TC-ĐH Dược 11C | 2.65                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 605 | 6CD720401124 | Trần Kim           | Chung | 01/01/1990 | TC-ĐH Dược 11C | 2.66                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 606 | 6CD720401125 | Diệp Quốc          | Dân   | 29/5/1993  | TC-ĐH Dược 11C | 2.57                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 607 | 6CD720401128 | Nguyễn Thị Thùy    | Dung  | 1990       | TC-ĐH Dược 11C | 2.46                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 608 | 6CD720401129 | Tô Đoàn Kim        | Đại   | 01/12/1992 | TC-ĐH Dược 11C | 2.55                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 609 | 6CD720401131 | Nguyễn Văn         | Điền  | 01/10/1984 | TC-ĐH Dược 11C | 2.87                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 610 | 6CD720401132 | Lê Hoàng           | Đợi   | 20/12/1986 | TC-ĐH Dược 11C | 3.03                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |

| STT | MSSV         | Họ                | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp            | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|--------------|-------------------|-------|------------|----------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 611 | 6CD720401134 | Phạm Nguyễn Hồng  | Đức   | 01/8/1989  | TC-ĐH Dược 11C | 2.61                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 612 | 6CD720401135 | Nguyễn Hữu        | Đức   | 17/10/1988 | TC-ĐH Dược 11C | 2.64                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 613 | 6CD720401136 | Huỳnh Minh        | Đức   | 20/9/1993  | TC-ĐH Dược 11C | 2.80                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 614 | 6CD720401138 | Trịnh Ngọc        | Hà    | 23/8/1993  | TC-ĐH Dược 11C | 2.69                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 615 | 6CD720401139 | Trần Thị Thúy     | Hằng  | 16/12/1989 | TC-ĐH Dược 11C | 3.04                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 616 | 6CD720401141 | Lâm Thị Diệu      | Hiền  | 03/11/1991 | TC-ĐH Dược 11C | 2.58                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 617 | 6CD720401143 | Võ Thị Kim        | Hoa   | 15/10/1991 | TC-ĐH Dược 11C | 2.68                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 618 | 6CD720401149 | Lâm Quốc          | Hùng  | 27/11/1991 | TC-ĐH Dược 11C | 2.25                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 619 | 6CD720401151 | Trần Ngọc Diễm    | Kiều  | 15/7/1995  | TC-ĐH Dược 11C | 2.83                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 620 | 6CD720401152 | Trần Thúy         | Kiều  | 13/3/1987  | TC-ĐH Dược 11C | 2.57                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 621 | 6CD720401153 | Trần Bảo          | Khanh | 22/9/1995  | TC-ĐH Dược 11C | 2.56                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 622 | 6CD720401156 | Võ Thanh          | Liêm  | 11/11/1989 | TC-ĐH Dược 11C | 3.06                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 623 | 6CD720401160 | Lâm Chấn          | Long  | 02/02/1993 | TC-ĐH Dược 11C | 2.40                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 624 | 6CD720401161 | Trần Ngọc Bảo     | Long  | 16/4/1980  | TC-ĐH Dược 11C | 2.68                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 625 | 6CD720401166 | Trần Thị Phương   | Mai   | 18/02/1989 | TC-ĐH Dược 11C | 2.30                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 626 | 6CD720401167 | Huỳnh Thị Trúc    | Mai   | 15/6/1987  | TC-ĐH Dược 11C | 3.29                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 627 | 6CD720401168 | Bùi Thị Nguyệt    | Minh  | 08/6/1985  | TC-ĐH Dược 11C | 2.94                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 628 | 6CD720401171 | Huỳnh Thị Diễm    | My    | 08/3/1991  | TC-ĐH Dược 11C | 2.23                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 629 | 6CD720401172 | Lê Mỹ             | Mỹ    | 16/3/1991  | TC-ĐH Dược 11C | 2.48                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 630 | 6CD720401174 | Trần Nguyễn Hoàng | Nghi  | 17/12/1993 | TC-ĐH Dược 11C | 2.42                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 631 | 6CD720401175 | Nguyễn Thị Triết  | Nghi  | 01/6/1989  | TC-ĐH Dược 11C | 3.06                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 632 | 6CD720401176 | Nguyễn Thị Hồng   | Ngọc  | 15/11/1992 | TC-ĐH Dược 11C | 2.55                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ                | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp            | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|-------------------|--------|------------|----------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 633 | 6CD720401178  | Bùi Thị Kiều      | Như    | 13/11/1986 | TC-ĐH Dược 11C | 3.12                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 634 | 6CD720401179  | Nguyễn Thị Hoàng  | Oanh   | 27/01/1995 | TC-ĐH Dược 11C | 2.74                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 635 | 6CD720401181  | Trương Huỳnh Tiến | Phát   | 24/11/1994 | TC-ĐH Dược 11C | 2.69                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 636 | 6CD720401183  | Phạm Mai          | Phương | 16/12/1994 | TC-ĐH Dược 11C | 2.50                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 637 | 6CD720401184  | Phạm Thị          | Phượng | 19/9/1979  | TC-ĐH Dược 11C | 3.10                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 638 | 6CD720401185  | Huỳnh Thị Bích    | Phượng | 24/12/1992 | TC-ĐH Dược 11C | 2.63                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 639 | 6CD720401187  | Nguyễn Thảo       | Quyên  | 11/11/1994 | TC-ĐH Dược 11C | 2.72                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 640 | 6CD720401190  | Đặng Bảo          | Son    | 25/8/1993  | TC-ĐH Dược 11C | 2.26                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 641 | 6CD720401194  | Nguyễn Thị Hồng   | Thắm   | 1986       | TC-ĐH Dược 11C | 3.06                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 642 | 6CD720401195  | Dương Thị Thanh   | Thúy   | 16/12/1991 | TC-ĐH Dược 11C | 3.17                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 643 | 6CD720401197  | Hà Lê Minh        | Thư    | 10/6/1993  | TC-ĐH Dược 11C | 3.08                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 644 | 6CD720401202  | Nguyễn Thị Thanh  | Tuyền  | 16/02/1987 | TC-ĐH Dược 11C | 2.93                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 645 | 6CD720401204  | Lâm Thị Hồng      | Vân    | 25/02/1984 | TC-ĐH Dược 11C | 2.80                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 646 | 6CD720401205  | Nguyễn Dương Hồng | Vân    | 22/4/1993  | TC-ĐH Dược 11C | 2.68                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 647 | 6CD720401206  | Trần Cẩm Minh     | Vương  | 03/02/1992 | TC-ĐH Dược 11C | 3.21                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 648 | 1652720401111 | Quách Phương      | Quyên  | 09/11/1995 | TC-ĐH Dược 11I | 2.87                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 649 | 1652720401174 | Nguyễn Minh       | Trung  | 13/3/1994  | TC-ĐH Dược 11I | 2.80                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 650 | 1652720401192 | Lê Phan Nhật      | Vy     | 16/9/1994  | TC-ĐH Dược 11I | 3.15                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 651 | 1652720401201 | Nguyễn Hoàng      | Việt   | 20/7/1994  | TC-ĐH Dược 11I | 2.69                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 652 | 1652720401219 | Lê Minh           | Đức    | 11/12/1995 | TC-ĐH Dược 11I | 2.61                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 653 | 1652720401237 | Nguyễn Thị Thanh  | Hương  | 02/3/1995  | TC-ĐH Dược 11I | 3.06                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 654 | 1652720401242 | Lâm Thanh         | Hiền   | 11/3/1995  | TC-ĐH Dược 11I | 2.60                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ                  | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp            | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|---------------------|--------|------------|----------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 655 | 1652720401244 | Dương Hoàng         | Nhó    | 06/02/1994 | TC-ĐH Dược 111 | 2.95                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 656 | 1652720401245 | Trương              | Huy    | 13/5/1992  | TC-ĐH Dược 111 | 2.71                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 657 | 1652720401261 | Bùi Thị Hoàng       | Yến    | 02/12/1995 | TC-ĐH Dược 111 | 2.85                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 658 | 1652720401280 | Nguyễn Thanh        | Tâm    | 06/02/1993 | TC-ĐH Dược 111 | 2.96                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 659 | 1652720401305 | Trần Thị Kiều       | Diễm   | 20/7/1989  | TC-ĐH Dược 111 | 3.17                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 660 | 1652720401387 | Huỳnh Anh Tiểu      | My     | 19/10/1994 | TC-ĐH Dược 111 | 3.03                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 661 | 1652720401413 | Hồ Thị              | Nguyệt | 26/9/1992  | TC-ĐH Dược 111 | 3.37                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 662 | 1652720401420 | Nguyễn Thị Ngọc Hoa | Em     | 19/7/1995  | TC-ĐH Dược 111 | 2.91                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 663 | 1652720401429 | Nguyễn Mạnh         | Tuấn   | 14/5/1994  | TC-ĐH Dược 111 | 2.40                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 664 | 1652720401438 | Ngô Phùng Hải       | Quan   | 25/11/1990 | TC-ĐH Dược 111 | 3.11                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 665 | 1652720401462 | Phan Thị            | Ngọc   | 01/01/1991 | TC-ĐH Dược 111 | 2.83                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 666 | 1652720401478 | Lê Minh             | Thiện  | 15/12/1993 | TC-ĐH Dược 111 | 2.93                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 667 | 1652720401485 | Trần Thị Mai        | Anh    | 15/02/1993 | TC-ĐH Dược 111 | 2.64                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 668 | 1652720401510 | Châu Thanh          | Toàn   | 30/01/1995 | TC-ĐH Dược 111 | 3.08                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 669 | 1652720401520 | Hoàng Thị Thảo      | Quyên  | 12/10/1995 | TC-ĐH Dược 111 | 2.59                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 670 | 1652720401540 | Lê Phạm Hàm         | Yên    | 27/02/1993 | TC-ĐH Dược 111 | 3.65                 | Xuất sắc           | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 671 | 1652720401599 | Nhan Thị Kim        | Quyên  | 24/3/1995  | TC-ĐH Dược 111 | 2.65                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 672 | 1652720401713 | Trần Thùy           | Trang  | 12/12/1994 | TC-ĐH Dược 111 | 2.49                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 673 | 1652720401819 | Nguyễn Thị Ngọc     | Như    | 20/11/1995 | TC-ĐH Dược 111 | 2.83                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 6            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 674 | 5CD720401025  | Đinh Trần Minh      | Kiên   | 05/01/1992 | CĐ-ĐH Dược 10A | 2.59                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 675 | 5CD720401115  | Lê Thị Chúc         | Mai    | 09/01/1993 | CĐ-ĐH Dược 10B | 2.84                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 676 | 5CD720401201  | Cao Văn             | Hào    | 10/10/1974 | CĐ-ĐH Dược 10C | 2.77                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |

| STT | MSSV         | Họ                 | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp            | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|--------------|--------------------|-------|------------|----------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 677 | 6BD720401051 | Hồ Nhật            | Linh  | 29/10/1985 | CĐ-ĐH Dược 11B | 2.22                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 678 | 6BD720401130 | Nguyễn Thị Diễm    | Ngân  | 27/8/1984  | CĐ-ĐH Dược 11C | 2.65                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 679 | 6BD720401143 | Trần Trọng         | Phước | 24/3/1984  | CĐ-ĐH Dược 11C | 2.89                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 680 | 6BD720401157 | Đặng Thanh         | Thảo  | 15/6/1993  | CĐ-ĐH Dược 11C | 2.45                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 681 | 162720401037 | Nguyễn Lâm         | Phát  | 12/12/1994 | CĐ-ĐH Dược 11D | 2.22                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 682 | 162720401050 | Võ Đình            | Tuấn  | 08/12/1995 | CĐ-ĐH Dược 11D | 2.80                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 683 | 162720401035 | Trang Thị Tuyết    | Nhung | 15/10/1995 | CĐ-ĐH Dược 11E | 2.66                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 684 | 162720401068 | Nguyễn Nhật Trường | Giang | 02/5/1995  | CĐ-ĐH Dược 11E | 2.35                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 685 | 162720401111 | Tô Kim             | Ngọc  | 29/8/1995  | CĐ-ĐH Dược 11E | 2.69                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 686 | 162720401164 | Nguyễn Bảo         | Trần  | 31/7/1995  | CĐ-ĐH Dược 11E | 2.97                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 687 | 162720401172 | Lưu Bảo            | Vi    | 15/8/1995  | CĐ-ĐH Dược 11E | 2.48                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 688 | 162720401175 | Phan               | Vũ    | 30/9/1993  | CĐ-ĐH Dược 11E | 2.76                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 689 | 162720401072 | Lê Ngọc            | Hằng  | 25/01/1974 | CĐ-ĐH Dược 11G | 2.57                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 690 | 162720401092 | Trương Tấn         | Lộc   | 29/10/1994 | CĐ-ĐH Dược 11G | 2.25                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 691 | 162720401098 | Nguyễn Thị         | Minh  | 01/01/1995 | CĐ-ĐH Dược 11G | 2.27                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 692 | 162720401118 | Dương Minh         | Nhật  | 10/02/1991 | CĐ-ĐH Dược 11G | 2.12                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 693 | 162720401136 | Lai Phạm Hoàng     | Son   | 02/4/1994  | CĐ-ĐH Dược 11G | 2.63                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 694 | 162720401139 | Nguyễn Văn         | Tâm   | 25/5/1995  | CĐ-ĐH Dược 11G | 2.09                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 695 | 162720401141 | Nguyễn Phú         | Tân   | 10/11/1994 | CĐ-ĐH Dược 11G | 2.44                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 696 | 162720401167 | Trần Kỳ            | Trung | 30/8/1991  | CĐ-ĐH Dược 11G | 2.53                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 697 | 5BD720401086 | Nguyễn Quốc        | Thông | 24/7/1989  | TC-ĐH Dược 10A | 2.90                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 698 | 5BD720401089 | Võ Thị             | Thúy  | 26/4/1981  | TC-ĐH Dược 10A | 2.42                 | Trung bình         | 10   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |

| STT | MSSV         | Họ                | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                  | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|--------------|-------------------|--------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 699 | 5BD720401092 | Lâm Nguyễn Huyền  | Trang  | 25/8/1990  | TC-ĐH Dược 10A       | 2.54                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 700 | 5BD720401115 | Hồ Thị Bích       | Ánh    | 09/10/1991 | TC-ĐH Dược 10B       | 2.77                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 701 | 5BD720401130 | Hoàng Trần Nhật   | Quang  | 12/01/1994 | TC-ĐH Dược 10B       | 2.66                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 702 | 5BD720401231 | Tăng Lê Mai       | Trình  | 30/11/1990 | TC-ĐH Dược 10C       | 2.53                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 703 | 5BD720401305 | Lý Thị Kiều       | Oanh   | 08/3/1985  | TC-ĐH Dược 10D       | 3.02                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 704 | 5BD720401316 | Nguyễn Thị        | Phượng | 20/3/1979  | TC-ĐH Dược 10D       | 2.68                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 705 | 5BD720401326 | Lê Công           | Thành  | 26/3/1983  | TC-ĐH Dược 10D       | 2.50                 | Khá                | 10   | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 706 | 4BD720401031 | Nguyễn Thị Cẩm    | Hường  | 04/10/1985 | TC-ĐH Dược 9A        | 2.59                 | Khá                | 9    | Dược-ĐD | 7            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 707 | 1752140013   | Tô Lê Ngọc        | Trúc   | 22/02/1992 | TC-ĐH Điều dưỡng 12A | 3.41                 | Giỏi               | 12   | Dược-ĐD | 8            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 708 | 1852140002   | Nguyễn Thị        | Tú     | 02/11/1991 | CĐ-ĐH Điều dưỡng 13A | 3.51                 | Giỏi               | 13   | Dược-ĐD | 8            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 709 | 1852140003   | Nguyễn Thị        | Bưởi   | 09/7/1983  | CĐ-ĐH Điều dưỡng 13A | 3.40                 | Giỏi               | 13   | Dược-ĐD | 8            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 710 | 1852140007   | Nguyễn Thị Kim    | Anh    | 12/02/1990 | CĐ-ĐH Điều dưỡng 13A | 3.27                 | Giỏi               | 13   | Dược-ĐD | 8            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 711 | 1852140011   | Hàn Thị Ngọc      | Lý     | 28/9/1991  | CĐ-ĐH Điều dưỡng 13A | 3.53                 | Giỏi               | 13   | Dược-ĐD | 8            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 712 | 1852140014   | Huỳnh Thị Kim     | Trang  | 02/5/1991  | CĐ-ĐH Điều dưỡng 13A | 3.58                 | Giỏi               | 13   | Dược-ĐD | 8            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 713 | 161720501004 | Keo Việt          | Chách  | 05/5/1985  | TC-ĐH Điều dưỡng 11  | 3.02                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 714 | 161720501009 | Lâm Thị Cẩm       | Hiền   | 10/4/1994  | TC-ĐH Điều dưỡng 11  | 2.93                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 715 | 161720501011 | Lê Thị Thanh      | Hoa    | 07/10/1988 | TC-ĐH Điều dưỡng 11  | 2.93                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 716 | 161720501012 | Nguyễn Ngọc Khánh | Hòa    | 30/01/1987 | TC-ĐH Điều dưỡng 11  | 3.20                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 717 | 161720501015 | Nguyễn Hoàng Anh  | Kiệt   | 20/4/1994  | TC-ĐH Điều dưỡng 11  | 2.92                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 718 | 161720501020 | Nguyễn Thị        | Lụa    | 12/6/1979  | TC-ĐH Điều dưỡng 11  | 3.14                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 719 | 161720501027 | Trương Minh       | Son    | 22/11/1996 | TC-ĐH Điều dưỡng 11  | 3.13                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 720 | 161720501029 | Nguyễn Trọng      | Tân    | 13/10/1994 | TC-ĐH Điều dưỡng 11  | 2.68                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ              | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                             | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|-----------------|--------|------------|---------------------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 721 | 161720501030  | Võ Hồng         | Thái   | 16/02/1982 | TC-ĐH Điều dưỡng 11             | 3.32                 | Giỏi               | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 722 | 161720501033  | Tăng Thanh      | Thảo   | 05/4/1995  | TC-ĐH Điều dưỡng 11             | 2.91                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 723 | 161720501034  | Nguyễn Thu      | Thảo   | 24/10/1996 | TC-ĐH Điều dưỡng 11             | 2.86                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 724 | 161720501035  | Hồ Thị Cẩm      | Thi    | 09/6/1996  | TC-ĐH Điều dưỡng 11             | 2.91                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 725 | 161720501037  | Lê Thị Thanh    | Thương | 12/5/1984  | TC-ĐH Điều dưỡng 11             | 2.69                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 726 | 161720501039  | Trần Thị Kiều   | Trăm   | 04/11/1991 | TC-ĐH Điều dưỡng 11             | 3.01                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 727 | 161720501044  | Đoàn Cao Phương | Trình  | 11/3/1972  | TC-ĐH Điều dưỡng 11             | 3.02                 | Khá                | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 728 | 161720501045  | Mai Văn         | Tùng   | 02/6/1982  | TC-ĐH Điều dưỡng 11             | 2.41                 | Trung bình         | 11   | Dược-ĐD | 9            | Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút |
| 729 | 1652340101001 | Nguyễn Phương   | Thảo   | 25/6/1998  | Đại học Quản trị kinh doanh 11A | 2.22                 | Trung bình         | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 730 | 1652340101002 | Nguyễn Thị Thảo | Nhi    | 18/6/1998  | Đại học Quản trị kinh doanh 11A | 2.90                 | Khá                | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 731 | 1652340101004 | Ngô Ngọc Hồng   | Hạnh   | 03/11/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11A | 2.81                 | Khá                | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 732 | 1652340101010 | Nguyễn Thị Ngọc | Bích   | 23/10/1997 | Đại học Quản trị kinh doanh 11A | 2.60                 | Khá                | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 733 | 1652340101016 | Lai Chí         | Hải    | 06/03/1997 | Đại học Quản trị kinh doanh 11A | 3.01                 | Khá                | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 734 | 1652340101019 | Trần Thị Ngọc   | Ánh    | 13/12/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11A | 3.02                 | Khá                | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 735 | 1652340101035 | Nguyễn Thị Thủy | Tiên   | 24/4/1998  | Đại học Quản trị kinh doanh 11A | 2.77                 | Khá                | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 736 | 1652340101053 | Nguyễn Đăng     | Anh    | 09/08/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11A | 2.89                 | Khá                | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 737 | 1652340101058 | Trang Thanh     | Phụng  | 15/01/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11A | 2.88                 | Khá                | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 738 | 1652340101062 | Nguyễn Thu      | Hào    | 08/7/1998  | Đại học Quản trị kinh doanh 11A | 2.28                 | Trung bình         | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 739 | 1652340101022 | Châu Nguyễn     | Huy    | 11/11/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11A | 2.24                 | Trung bình         | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 740 | 1652340101075 | Trần Nguyễn Như | Quỳnh  | 27/10/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11A | 3.04                 | Khá                | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 741 | 165234010116  | Nguyễn Thị Thảo | Quỳnh  | 19/05/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.82                 | Khá                | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 742 | 1652340101094 | Nguyễn Nhã      | Ca     | 20/08/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.88                 | Khá                | 11   | QTKD    | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ               | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                             | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|------------------|--------|------------|---------------------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 743 | 1652340101095 | Võ Phương        | Ngọc   | 23/11/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.82                 | Khá                | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 744 | 1652340101098 | Nguyễn Thị Bé    | Hiền   | 01/12/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.98                 | Khá                | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 745 | 1652340101100 | Lê Quang         | Lợi    | 24/09/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.69                 | Khá                | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 746 | 1652340101101 | Bùi Cao          | Học    | 14/07/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.38                 | Trung bình         | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 747 | 1652340101103 | Đặng Ngọc Đan    | Thanh  | 19/12/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.83                 | Khá                | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 748 | 1652340101114 | Võ Thị Mỹ        | Xuyên  | 25/08/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.40                 | Trung bình         | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 749 | 1652340101118 | Trần Như         | Nguyệt | 20/3/1998  | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.71                 | Khá                | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 750 | 1652340101120 | Châu Thị Huệ     | Mẫn    | 18/10/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 3.39                 | Giỏi               | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 751 | 1652340101121 | Trần Văn         | Lâm    | 20/04/1996 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.83                 | Khá                | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 752 | 1652340101124 | Trần Bá          | Hiền   | 09/11/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.55                 | Khá                | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 753 | 1652340101131 | Tiền Nguyễn Minh | Thư    | 23/05/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.61                 | Khá                | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 754 | 1652340101133 | Hồ Châu          | Cầm    | 20/03/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.43                 | Trung bình         | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 755 | 1652340101137 | Tăng Thành       | Đạt    | 02/05/1996 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.42                 | Trung bình         | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 756 | 1652340101138 | Trần Viết        | Lâm    | 22/12/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.71                 | Khá                | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 757 | 1652340101140 | Nguyễn Thị Mỹ    | Lan    | 17/8/1998  | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 3.54                 | Giỏi               | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 758 | 1652340101141 | Bùi Trọng        | Linh   | 27/01/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.50                 | Khá                | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 759 | 1652340101144 | Phạm Huy         | Chương | 10/05/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.45                 | Trung bình         | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 760 | 1652340101148 | Nguyễn Bảo       | Nhi    | 02/10/1997 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.49                 | Trung bình         | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 761 | 1652340101158 | Lê Nguyễn Tú     | Uyên   | 16/11/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.67                 | Khá                | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 762 | 1652340101160 | Tô Ngọc          | Nhi    | 06/10/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.89                 | Khá                | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 763 | 1652340101111 | Phan Thị Thanh   | Nhi    | 19/7/1997  | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 3.22                 | Giỏi               | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 764 | 1652340101149 | Phạm Thị Trúc    | Linh   | 07/01/1998 | Đại học Quản trị kinh doanh 11B | 2.93                 | Khá                | 11   | QTKD | 10           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ               | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                              | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|------------------|--------|------------|----------------------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 765 | 12C340101099  | Trần Anh         | Tú     | 24/9/1993  | Cao đẳng Quản trị Kinh doanh 7   | 5.99                 | Trung bình         | 7    | QTKD    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 766 | 6BD340101020  | Bùi Diễm         | Thúy   | 14/8/1991  | CĐ-ĐH Quản trị 11                | 3.26                 | Giỏi               | 11   | QTKD    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 767 | 14D340101197  | Đặng Ngọc        | Tuyền  | 12/03/1996 | Đại học QTKD DL 9                | 2.33                 | Trung bình         | 9    | BMDL    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 768 | 13D340101052  | Mai Thành        | Duy    | 11/07/1995 | Đại học QTKD Marketing 8         | 2.00                 | Trung bình         | 8    | QTKD    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 769 | 14D340101184  | Lý Gia           | Kỳ     | 22/8/1996  | Đại học QTKD Marketing 9         | 2.31                 | Trung bình         | 9    | QTKD    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 770 | 14D340101014  | Hà Gia Bảo       | Duy    | 19/11/1996 | Đại học QTKD Quốc tế 9           | 2.68                 | Khá                | 9    | QTKD    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 771 | 14D340101111  | Đặng Hà Bửu      | Toàn   | 28/09/1994 | Đại học QTKD Quốc tế 9           | 2.87                 | Khá                | 9    | QTKD    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 772 | 15D340101001  | Nguyễn Lê        | Anh    | 24/01/1997 | Đại học Quản trị kinh doanh 10A  | 2.65                 | Khá                | 10   | QTKD    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 773 | 15D340101106  | Hoàng Thị Hoài   | Thu    | 26/10/1997 | Đại học Quản trị kinh doanh 10A  | 2.73                 | Khá                | 10   | QTKD    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 774 | 15D340101044  | Trần Thanh       | Liêm   | 15/6/1997  | Đại học Quản trị kinh doanh 10B  | 2.78                 | Khá                | 10   | QTKD    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 775 | 15D340101067  | Trần Thảo        | Nguyễn | 01/01/1996 | Đại học Quản trị kinh doanh 10B  | 2.89                 | Khá                | 10   | QTKD    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 776 | 15D340101081  | Lê Thị Hữu       | Phúc   | 02/5/1997  | Đại học Quản trị kinh doanh 10B  | 2.32                 | Trung bình         | 10   | QTKD    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 777 | 15D340101156  | Trương Thị Hoàng | Oanh   | 26/3/1996  | Đại học Quản trị kinh doanh 10B  | 2.73                 | Khá                | 10   | QTKD    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 778 | 14D340101097  | Hà Huy           | Tâm    | 13/09/1996 | Đại học Quản trị kinh doanh 9    | 2.42                 | Trung bình         | 9    | QTKD    | 11           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 779 | 1652340201001 | Nguyễn Phước     | Sang   | 17/12/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.20                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 780 | 1652340201004 | Lê Thúy          | Diệu   | 21/07/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.91                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 781 | 1652340201005 | Trần Văn         | Minh   | 05/5/1997  | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.34                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 782 | 1652340201007 | Nguyễn Hồng      | Phúc   | 05/08/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.26                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 783 | 1652340201009 | Huỳnh Ngọc       | Trình  | 30/01/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.51                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 784 | 1652340201013 | Lý Thị Hồng      | Thúy   | 25/10/1996 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.70                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 785 | 1652340201018 | Huỳnh Quốc       | Thịnh  | 07/03/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.07                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 786 | 1652340201019 | Phạm Thị Yến     | Nhi    | 10/3/1998  | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.23                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ              | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                              | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|-----------------|--------|------------|----------------------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 787 | 1652340201024 | Đào Thùy        | Trang  | 08/01/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.14                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 788 | 1652340201025 | Nguyễn Văn      | Cường  | 21/03/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.20                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 789 | 1652340201030 | Trần Duy        | Linh   | 16/07/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.55                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 790 | 1652340201032 | Nguyễn Thanh    | Nhàn   | 19/5/1998  | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.12                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 791 | 1652340201033 | Ngô Thị Mỹ      | Khanh  | 14/04/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.31                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 792 | 1652340201034 | Huỳnh Kỳ        | Duyên  | 02/01/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.24                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 793 | 1652340201035 | Huỳnh Thị Thu   | Sang   | 18/09/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.42                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 794 | 1652340201037 | Mai Thanh       | Sử     | 22/10/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.45                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 795 | 1652340201040 | Lâm Ngọc        | Tuyền  | 30/01/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.29                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 796 | 1652340201042 | Huỳnh Nguyên    | Thông  | 11/12/1997 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.47                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 797 | 1652340201043 | Phan Tuấn       | Thịnh  | 03/12/1994 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.62                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 798 | 1652340201053 | Lê Nhuận        | Phát   | 09/11/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.45                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 799 | 1652340201056 | Nguyễn Hoàng    | Thành  | 30/10/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.85                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 800 | 15D340201047  | Nguyễn Bích     | Trân   | 29/4/1997  | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.65                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 801 | 1652340201002 | Huỳnh Tấn       | Nguyên | 21/5/1997  | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.93                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 802 | 1652340201016 | Lý Minh         | Chánh  | 24/10/1997 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 3.12                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 803 | 1652340201036 | Trần Huỳnh      | Tấn    | 02/02/1998 | Đại học Tài chính - Ngân hàng 11 | 2.20                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 12           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 804 | 15D340201008  | Đặng Thị Mỹ     | Hạnh   | 25/02/1993 | Đại học Ngân hàng 10             | 2.37                 | Trung bình         | 10   | KT-TCNH | 13           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 805 | 15D340201028  | Huỳnh Thị Huỳnh | Như    | 14/7/1997  | Đại học Ngân hàng 10             | 2.21                 | Trung bình         | 10   | KT-TCNH | 13           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 806 | 15D340201048  | Võ Thị Huyền    | Trang  | 21/7/1994  | Đại học Ngân hàng 10             | 2.06                 | Trung bình         | 10   | KT-TCNH | 13           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 807 | 1154020094    | Phạm Ngọc       | Bích   | 03/9/1993  | Đại học Tài chính ngân hàng 6B   | 6.40                 | Trung bình khá     | 6    | KT-TCNH | 13           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 808 | 13D340201089  | Trần Thị Cẩm    | Thư    | 18/12/1994 | Đại học Tài chính ngân hàng 8    | 2.22                 | Trung bình         | 8    | KT-TCNH | 13           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ              | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                           | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|-----------------|-------|------------|-------------------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 809 | 12D340201033  | Trần Bảo        | Ngọc  | 28/02/1994 | Đại học Tài chính ngân hàng 9 | 2.36                 | Trung bình         | 9    | KT-TCNH | 13           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 810 | 1652340301003 | Lý Cẩm          | Quyên | 18/10/1998 | Đại học Kế toán 11            | 2.71                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 811 | 1652340301007 | Nguyễn Thị Phi  | Nhung | 01/12/1998 | Đại học Kế toán 11            | 2.22                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 812 | 1652340301011 | Trần Thị Thùy   | Dương | 12/02/1997 | Đại học Kế toán 11            | 2.87                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 813 | 1652340301015 | Lâm Thị Bích    | Tuyền | 16/06/1998 | Đại học Kế toán 11            | 2.90                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 814 | 1652340301020 | Huỳnh Thị       | Duyên | 17/03/1998 | Đại học Kế toán 11            | 3.24                 | Giỏi               | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 815 | 1652340301022 | Trần Thiên      | Kim   | 02/01/1998 | Đại học Kế toán 11            | 2.40                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 816 | 1652340301024 | Trần Thị Mỹ     | Vị    | 03/02/1998 | Đại học Kế toán 11            | 3.02                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 817 | 1652340301025 | Nguyễn Lê Xuân  | Trang | 05/03/1998 | Đại học Kế toán 11            | 2.50                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 818 | 1652340301026 | Trần Thị Thanh  | Thúy  | 17/12/1998 | Đại học Kế toán 11            | 2.67                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 819 | 1652340301035 | Nguyễn Thị Chúc | Khuy  | 11/09/1998 | Đại học Kế toán 11            | 3.71                 | Xuất sắc           | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 820 | 1652340301036 | Bùi Thiện       | Hòa   | 26/06/1997 | Đại học Kế toán 11            | 2.25                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 821 | 1652340301045 | Huỳnh Anh       | Vì    | 14/10/1998 | Đại học Kế toán 11            | 3.32                 | Giỏi               | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 822 | 1652340301046 | Trần Thị Tố     | Linh  | 19/06/1998 | Đại học Kế toán 11            | 3.25                 | Giỏi               | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 823 | 1652340301052 | Hứa Thiện       | Toàn  | 10/10/1998 | Đại học Kế toán 11            | 2.21                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 824 | 1652340301056 | Nguyễn Diễm     | Huyền | 05/07/1997 | Đại học Kế toán 11            | 2.38                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 825 | 1652340301059 | Huỳnh Ngọc      | Thảo  | 10/08/1998 | Đại học Kế toán 11            | 2.86                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 826 | 1652340301064 | Ngô Thị Mỹ      | Thuận | 18/11/1998 | Đại học Kế toán 11            | 2.42                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 827 | 1652340301068 | Nguyễn Lê Như   | Huỳnh | 13/10/1997 | Đại học Kế toán 11            | 2.40                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 828 | 1652340301069 | Nguyễn Kiều     | Tiên  | 01/01/1996 | Đại học Kế toán 11            | 2.53                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 829 | 1652340301070 | Nguyễn Lâm      | Thắng | 08/2/1998  | Đại học Kế toán 11            | 3.22                 | Giỏi               | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 830 | 1652340301074 | Trần Lê Thanh   | Tuyền | 14/08/1998 | Đại học Kế toán 11            | 2.83                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ               | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                      | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa    | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|------------------|--------|------------|--------------------------|----------------------|--------------------|------|---------|--------------|--------------------------------------|
| 831 | 1652340301078 | Võ Yến           | Nhi    | 19/11/1998 | Đại học Kế toán 11       | 2.77                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 832 | 1652340301083 | Lê Thị Yến       | Nhi    | 06/07/1998 | Đại học Kế toán 11       | 2.86                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 833 | 1652340301087 | Phan Thị         | Huệ    | 19/08/1998 | Đại học Kế toán 11       | 3.09                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 834 | 1652340301013 | Phạm Ngọc        | Giàu   | 29/09/1998 | Đại học Kế toán 11       | 2.67                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 835 | 1652340301032 | Võ Nguyễn Bảo    | Ngọc   | 30/01/1998 | Đại học Kế toán 11       | 2.48                 | Trung bình         | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 836 | 1652340301071 | Trần Lê Hải      | Đăng   | 01/05/1998 | Đại học Kế toán 11       | 2.54                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 837 | 1652340301072 | Nguyễn Khánh     | Duy    | 24/04/1998 | Đại học Kế toán 11       | 3.00                 | Khá                | 11   | KT-TCNH | 14           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 838 | 12BD340301283 | Hứa Hồng         | Nhiên  | 1989       | CD-ĐH Kế toán 7D         | 6.51                 | Trung bình khá     | 7    | KT-TCNH | 15           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 839 | 15D340301006  | Nguyễn Thị Hồng  | Đào    | 20/4/1997  | Đại học Kế toán 10       | 2.02                 | Trung bình         | 10   | KT-TCNH | 15           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 840 | 15D340301051  | Ong Thị Mỹ       | Phương | 14/11/1997 | Đại học Kế toán 10       | 2.01                 | Trung bình         | 10   | KT-TCNH | 15           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 841 | 15D340301052  | Võ Thị           | Phượng | 14/12/1997 | Đại học Kế toán 10       | 2.54                 | Khá                | 10   | KT-TCNH | 15           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 842 | 15D340301061  | Bao Trọng        | Tính   | 19/11/1997 | Đại học Kế toán 10       | 2.01                 | Trung bình         | 10   | KT-TCNH | 15           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 843 | 15D340301084  | Lê Thị Châu      | Long   | 27/7/1997  | Đại học Kế toán 10       | 3.27                 | Giỏi               | 10   | KT-TCNH | 15           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 844 | 15D340301110  | Trần Thị Kiều    | Diễm   | 20/9/1997  | Đại học Kế toán 10       | 2.04                 | Trung bình         | 10   | KT-TCNH | 15           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 845 | 14D340301014  | Phan Nhật        | Duy    | 05/01/1996 | Đại học Kế toán 9        | 2.11                 | Trung bình         | 9    | KT-TCNH | 15           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 846 | 14D340301059  | Nguyễn Thị Huỳnh | Như    | 12/12/1996 | Đại học Kế toán 9        | 2.98                 | Khá                | 9    | KT-TCNH | 15           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 847 | 14D340301062  | Nguyễn Thị Yến   | Nhi    | 13/10/1996 | Đại học Kế toán 9        | 2.05                 | Trung bình         | 9    | KT-TCNH | 15           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 848 | 1652380107004 | Nguyễn Lê Ngọc   | Thanh  | 13/04/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.11                 | Khá                | 11   | BML     | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 849 | 1652380107007 | Nguyễn Thành     | Tây    | 09/01/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.95                 | Khá                | 11   | BML     | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 850 | 1652380107009 | Nguyễn Thị Minh  | Thư    | 28/7/1998  | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.75                 | Khá                | 11   | BML     | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 851 | 1652380107015 | Nguyễn Thanh     | Thái   | 30/08/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.01                 | Khá                | 11   | BML     | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 852 | 1652380107016 | Trần Huỳnh Huyền | Trân   | 28/12/1997 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.69                 | Khá                | 11   | BML     | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ                  | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                      | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|---------------------|--------|------------|--------------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 853 | 1652380107018 | Nguyễn Tuấn         | Anh    | 19/10/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.59                 | Giỏi               | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 854 | 1652380107019 | Nguyễn Ngọc         | Chơn   | 30/01/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.86                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 855 | 1652380107020 | Nguyễn Trần Phương  | Thảo   | 24/11/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.05                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 856 | 1652380107023 | Ngô Hoàng           | Phương | 11/11/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.65                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 857 | 1652380107024 | Võ Hoàng            | Vinh   | 09/03/1997 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.90                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 858 | 1652380107026 | Lê Anh              | Kiệt   | 06/01/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.51                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 859 | 1652380107029 | Võ Hồng             | Ngọc   | 04/10/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.05                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 860 | 1652380107032 | Lê Thị Mỹ           | Huyền  | 18/8/1998  | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.66                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 861 | 1652380107033 | Nguyễn Phước Nguyệt | Hà     | 14/01/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.15                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 862 | 1652380107038 | Nguyễn Thị Diễm     | Trang  | 08/11/1997 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.27                 | Giỏi               | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 863 | 1652380107039 | Hồng Ngọc           | Huỳnh  | 23/12/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.12                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 864 | 1652380107040 | Huỳnh Cẩm           | Thúy   | 04/09/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.32                 | Giỏi               | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 865 | 1652380107041 | Lâm Trần Trúc       | Ngân   | 01/02/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.86                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 866 | 1652380107042 | Hoàng Đỗ Nhựt       | Nam    | 24/12/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.80                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 867 | 1652380107044 | Đoàn Trung          | Hiếu   | 18/01/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.63                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 868 | 1652380107045 | Ngô Đức             | Tôn    | 14/12/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.30                 | Giỏi               | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 869 | 1652380107049 | Nguyễn Thị Yến      | Nhi    | 03/03/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.74                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 870 | 1652380107050 | Nguyễn Thị Huyền    | Thoại  | 27/08/1997 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.28                 | Giỏi               | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 871 | 1652380107051 | Bành Thị            | Linh   | 06/04/1996 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.35                 | Giỏi               | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 872 | 1652380107052 | Nguyễn Thị Anh      | Thư    | 10/09/1997 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.17                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 873 | 1652380107053 | Nguyễn Duy          | Tân    | 12/09/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.51                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 874 | 1652380107057 | Hồ Trung            | Dĩ     | 16/12/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.06                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ                   | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                      | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|----------------------|--------|------------|--------------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 875 | 1652380107059 | La Thanh             | Phúc   | 24/03/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.44                 | Trung bình         | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 876 | 1652380107060 | Nguyễn Công          | Chánh  | 02/06/1996 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.93                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 877 | 1652380107061 | Nguyễn Thị Yên       | Nhi    | 25/07/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.17                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 878 | 1652380107062 | Đinh Thị Huyền       | Trân   | 12/11/1997 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.33                 | Giỏi               | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 879 | 1652380107070 | Đoàn Thị Thảo        | Quyên  | 20/8/1998  | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.06                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 880 | 1652380107072 | Nguyễn Lâm           | Thiên  | 22/01/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.77                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 881 | 1652380107073 | Phạm Hồng            | Hải    | 07/10/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.03                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 882 | 1652380107074 | Lê Thị Cẩm           | Chúc   | 02/8/1998  | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.12                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 883 | 1652380107075 | Lương Từ             | Vinh   | 16/12/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.87                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 884 | 1652380107076 | Nguyễn Thị Kiều      | Trình  | 08/07/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.15                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 885 | 1652380107077 | Nguyễn Thị Ngọc      | Ánh    | 09/11/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.00                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 886 | 1652380107090 | Phạm Nguyễn Thị Minh | Thùy   | 01/08/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.66                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 887 | 1652380107005 | Lê Thị Phương        | Tâm    | 26/04/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.72                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 888 | 1652380107031 | Trần Đức             | Mạnh   | 19/03/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 2.37                 | Trung bình         | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 889 | 1652380107081 | Trần Bảo             | Yến    | 21/12/1998 | Đại học Luật kinh tế 11A | 3.11                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 890 | 1652380107094 | Trần Thị Tú          | Như    | 13/4/1998  | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.69                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 891 | 1652380107095 | Hoàng Dương Trọng    | Nguyễn | 14/10/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.62                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 892 | 1652380107102 | Huỳnh Thị Hoàng      | Oanh   | 14/09/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 3.25                 | Giỏi               | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 893 | 1652380107104 | Đào Chí              | Linh   | 30/01/1997 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.58                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 894 | 1652380107112 | Lê Kim               | Pha    | 10/12/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.78                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 895 | 1652380107113 | Phan Thị Thanh       | Trúc   | 15/03/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 3.30                 | Giỏi               | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 896 | 1652380107114 | Nguyễn Thị Ngọc      | Hiếu   | 05/11/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 3.09                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ               | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                      | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|------------------|--------|------------|--------------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 897 | 1652380107115 | Đình Hoàng       | Bửu    | 24/03/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.85                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 898 | 1652380107116 | Giang Thanh      | Nhã    | 10/05/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.46                 | Trung bình         | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 899 | 1652380107117 | Nguyễn Hoàng     | Phương | 01/8/1998  | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.84                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 900 | 1652380107118 | Lê Văn           | Dững   | 09/10/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.40                 | Trung bình         | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 901 | 1652380107121 | Nguyễn Thanh     | Thoảng | 20/10/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.44                 | Trung bình         | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 902 | 1652380107122 | Nguyễn Diễm      | Thi    | 10/08/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.87                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 903 | 1652380107123 | Nguyễn Mỹ        | Vẹn    | 12/12/1997 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.58                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 904 | 1652380107128 | Huỳnh Lê Phước   | Thọ    | 28/03/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 3.15                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 905 | 1652380107131 | Trần Thị Ngọc    | Sang   | 20/04/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.84                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 906 | 1652380107132 | Cao Hồng         | Nhung  | 10/02/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.61                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 907 | 1652380107133 | Vô Nhựt          | Dương  | 01/01/1993 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.87                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 908 | 1652380107135 | Trương Phương    | Thảo   | 19/4/1995  | Đại học Luật Kinh tế 11B | 3.24                 | Giỏi               | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 909 | 1652380107138 | Đoàn Thị         | Tý     | 11/07/1995 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.91                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 910 | 1652380107139 | Phạm Trần Bảo    | Trân   | 16/8/1996  | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.38                 | Trung bình         | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 911 | 1652380107148 | Nguyễn Thị Kiều  | Hoa    | 01/07/1995 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 3.40                 | Giỏi               | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 912 | 1652380107161 | Tô Thị Minh      | Thư    | 25/06/1997 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.71                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 913 | 1652380107162 | Lê Cẩm           | Thư    | 02/8/1998  | Đại học Luật Kinh tế 11B | 3.06                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 914 | 1652380107163 | Trương Tấn       | Tấn    | 08/05/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 3.23                 | Giỏi               | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 915 | 1652380107165 | Phan Thị Huỳnh   | Như    | 13/04/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.89                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 916 | 1652380107167 | Quách Tùng       | Trình  | 12/01/1997 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.99                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 917 | 1652380107174 | Nguyễn Xuân Thùy | An     | 28/04/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.71                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 918 | 1652380107175 | Trần Hữu         | Trọng  | 01/10/1997 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.57                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ              | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                      | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|-----------------|--------|------------|--------------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 919 | 1652380107181 | Trần Thị Mỹ     | Ngọc   | 24/11/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.81                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 920 | 1652380107183 | Võ Công         | Hậu    | 18/02/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.54                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 921 | 1652380107184 | Phan Thị Trúc   | Phương | 29/9/1998  | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.80                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 922 | 1652380107193 | Nguyễn Văn      | On     | 04/04/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.56                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 923 | 1652380107194 | Nguyễn Ngân     | Ngà    | 27/05/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.66                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 924 | 1652380107093 | Trần Thúy       | Trang  | 31/8/1997  | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.58                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 925 | 1652380107111 | Nguyễn Minh     | Hiếu   | 24/11/1997 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.50                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 926 | 1652380107129 | Huỳnh           | Đức    | 15/04/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.12                 | Trung bình         | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 927 | 1652380107156 | Lê Kim          | Hào    | 16/8/1996  | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.46                 | Trung bình         | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 928 | 1652380107158 | Quách Phương    | Thảo   | 15/04/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.88                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 929 | 1652380107201 | Lê Thanh        | Nhân   | 07/11/1998 | Đại học Luật Kinh tế 11B | 2.65                 | Khá                | 11   | BML  | 16           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 930 | 15D380107005  | Lương Hào Linh  | Anh    | 30/9/1997  | Đại học Luật kinh tế 10A | 2.29                 | Trung bình         | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 931 | 15D380107018  | Võ Nguyễn Huỳnh | Đức    | 23/12/1997 | Đại học Luật kinh tế 10A | 2.56                 | Khá                | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 932 | 15D380107037  | Nguyễn Thị Ngọc | Huyền  | 01/12/1997 | Đại học Luật kinh tế 10A | 2.50                 | Khá                | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 933 | 15D380107058  | Lê Thị Yến      | Nhi    | 06/10/1997 | Đại học Luật kinh tế 10A | 2.50                 | Khá                | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 934 | 15D380107067  | Nguyễn          | Phú    | 12/02/1992 | Đại học Luật kinh tế 10A | 2.29                 | Trung bình         | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 935 | 15D380107123  | Nguyễn Bảo      | Duyên  | 19/9/1997  | Đại học Luật kinh tế 10B | 3.27                 | Giỏi               | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 936 | 15D380107151  | La Yến          | Ngọc   | 28/01/1995 | Đại học Luật kinh tế 10B | 2.12                 | Trung bình         | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 937 | 15D380107160  | Lâm Thị Cẩm     | Nhung  | 09/6/1996  | Đại học Luật kinh tế 10B | 2.19                 | Trung bình         | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 938 | 15D380107186  | Nguyễn Thanh    | Thế    | 12/10/1997 | Đại học Luật kinh tế 10B | 2.38                 | Trung bình         | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 939 | 15D380107191  | Huỳnh Thanh     | Tiến   | 11/7/1997  | Đại học Luật kinh tế 10B | 2.52                 | Khá                | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 940 | 15D380107224  | Võ Thanh        | Hòa    | 02/4/1996  | Đại học Luật kinh tế 10C | 2.78                 | Khá                | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ               | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                          | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|------------------|--------|------------|------------------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 941 | 15D380107226  | Lý Võ            | Hùng   | 11/01/1996 | Đại học Luật kinh tế 10C     | 2.54                 | Khá                | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 942 | 15D380107406  | Trần Thanh       | Hào    | 26/5/1992  | Đại học Luật kinh tế 10C     | 2.72                 | Khá                | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 943 | 15D380107318  | Võ Thái          | Hòa    | 10/4/1993  | Đại học Luật kinh tế 10D     | 2.57                 | Khá                | 10   | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 944 | 14D380107024  | Trần Thị Mỹ      | Hồng   | 06/11/1996 | Đại học Luật kinh tế 9A      | 2.45                 | Trung bình         | 9    | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 945 | 14D380107075  | Nguyễn Thị Thanh | Thảo   | 31/10/1996 | Đại học Luật kinh tế 9A      | 2.37                 | Trung bình         | 9    | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 946 | 14D380107130  | Đặng Thành       | Khoa   | 10/02/1995 | Đại học Luật kinh tế 9B      | 2.25                 | Trung bình         | 9    | BML  | 17           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 947 | 15D340103003  | Nguyễn Hữu       | Duy    | 06/5/1997  | Đại học QTDVDL và Lữ hành 10 | 2.91                 | Khá                | 10   | BMDL | 18           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 948 | 15D340103019  | Trần Dương Công  | Thạc   | 11/10/1997 | Đại học QTDVDL và Lữ hành 10 | 2.76                 | Khá                | 10   | BMDL | 18           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 949 | 1652220113007 | Vũ Dạ            | Thảo   | 05/02/1998 | Đại học Việt Nam học 11      | 3.42                 | Giỏi               | 11   | BMDL | 19           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 950 | 1652220113008 | Võ Huỳnh Thanh   | Huy    | 16/08/1997 | Đại học Việt Nam học 11      | 3.71                 | Xuất sắc           | 11   | BMDL | 19           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 951 | 1652220113010 | Lê Thị Mộng      | Trang  | 28/06/1998 | Đại học Việt Nam học 11      | 3.36                 | Giỏi               | 11   | BMDL | 19           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 952 | 1652220113011 | Nguyễn Thị       | Hoa    | 17/12/1998 | Đại học Việt Nam học 11      | 3.65                 | Xuất sắc           | 11   | BMDL | 19           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 953 | 1652220113017 | Đặng Tuyết       | Nhi    | 04/08/1998 | Đại học Việt Nam học 11      | 3.57                 | Giỏi               | 11   | BMDL | 19           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 954 | 1652220113020 | Bùi Thị Hoài     | Phương | 16/10/1997 | Đại học Việt Nam học 11      | 3.44                 | Giỏi               | 11   | BMDL | 19           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 955 | 1652220113025 | Lê Mỹ            | Trúc   | 21/03/1998 | Đại học Việt Nam học 11      | 2.98                 | Khá                | 11   | BMDL | 19           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 956 | 1652220113004 | Lê Thái Diễm     | Phúc   | 28/02/1998 | Đại học Việt Nam học 11      | 3.41                 | Giỏi               | 11   | BMDL | 19           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 957 | 13D220113062  | Huỳnh Hữu        | Phước  | 21/08/1994 | Đại học Việt Nam học 8       | 2.83                 | Khá                | 8    | BMDL | 20           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 958 | 1652220330002 | Huỳnh A          | Thái   | 01/01/1998 | Đại học Văn học 11           | 3.40                 | Giỏi               | 11   | NV   | 21           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 959 | 1652220330004 | Nguyễn Phú       | Lộc    | 01/01/1998 | Đại học Văn học 11           | 3.25                 | Giỏi               | 11   | NV   | 21           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 960 | 1652220330005 | Nguyễn Ngọc      | Thi    | 07/02/1998 | Đại học Văn học 11           | 3.40                 | Giỏi               | 11   | NV   | 21           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 961 | 15D220330035  | Trần Như         | Lan    | 06/6/1996  | Đại học Văn học 10           | 3.35                 | Giỏi               | 10   | NV   | 22           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 962 | 13D220330076  | Tạ Hoàng         | Trung  | 09/07/1995 | Đại học Văn học 8A           | 2.62                 | Khá                | 8    | NV   | 22           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT | MSSV          | Họ               | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                      | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|-----|---------------|------------------|--------|------------|--------------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 963 | 1652220201001 | Lê Thị           | Trang  | 24/12/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.09                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 964 | 1652220201012 | Nguyễn Phương    | Như    | 31/03/1995 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.93                 | Xuất sắc           | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 965 | 1652220201018 | Trần Đức         | Huy    | 01/01/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.23                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 966 | 1652220201025 | Trương Cẩm       | Nguyên | 10/10/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.51                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 967 | 1652220201026 | Trần Thị Ánh     | Khoa   | 19/6/1998  | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.32                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 968 | 1652220201029 | Trà Tố           | Quyên  | 07/09/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.53                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 969 | 1652220201034 | Bùi Minh         | Hiếu   | 10/09/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 2.84                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 970 | 1652220201036 | Trần Quốc        | Mẫn    | 15/10/1996 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.42                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 971 | 1652220201037 | Đái Huyền        | Trâm   | 09/05/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.33                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 972 | 1652220201041 | Trần Nguyễn Tú   | Uyên   | 06/8/1998  | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.23                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 973 | 1652220201054 | Lê Mỹ            | Dung   | 20/04/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.03                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 974 | 1652220201055 | Diệp Hồng        | Ngọc   | 30/09/1997 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.82                 | Xuất sắc           | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 975 | 1652220201056 | Nguyễn Ngọc      | Tuyền  | 22/02/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.25                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 976 | 1652220201061 | Nguyễn Thị Diệu  | Thảo   | 19/01/1997 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 2.76                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 977 | 1652220201064 | Nguyễn Trịnh Bảo | Trân   | 04/04/1997 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.17                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 978 | 1652220201075 | Phạm Thị Diễm    | Linh   | 08/05/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.43                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 979 | 1652220201077 | Hà Tường         | Vy     | 26/10/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 3.73                 | Xuất sắc           | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 980 | 1652220201007 | Nguyễn Thanh     | Danh   | 23/03/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11A | 2.98                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 981 | 165222020109  | Huỳnh Thị Bảo    | Linh   | 23/01/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B | 3.10                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 982 | 1652220201006 | Đinh Thị Thúy    | Hà     | 04/3/1996  | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B | 3.60                 | Xuất sắc           | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 983 | 1652220201030 | Lê Thị Thanh     | Xuân   | 07/05/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B | 3.00                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 984 | 1652220201038 | Nguyễn Thị Quỳnh | Giao   | 15/03/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B | 3.38                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT  | MSSV          | Họ                  | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                          | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|------|---------------|---------------------|--------|------------|------------------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 985  | 1652220201043 | Trương Thị Huệ      | Thiện  | 10/01/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 2.80                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 986  | 1652220201052 | Chế Thị Như         | Ý      | 22/08/1997 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 3.13                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 987  | 1652220201058 | Nguyễn Thị Kim      | Ngân   | 14/07/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 3.28                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 988  | 1652220201069 | Hồ Hồng             | Nhung  | 09/03/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 3.05                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 989  | 1652220201081 | Nguyễn Ngọc         | Vi     | 05/01/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 3.27                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 990  | 1652220201084 | Nguyễn Thị Diễm     | Kiều   | 04/04/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 3.59                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 991  | 1652220201085 | Lâm Thị Thái        | Nguyễn | 26/09/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 3.02                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 992  | 1652220201088 | Lê Thị Bích         | Ngân   | 18/09/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 3.45                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 993  | 1652220201089 | Văn Thị Ngọc        | Tiến   | 13/08/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 3.42                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 994  | 1652220201014 | Trần Thị Ngọc       | Bích   | 27/4/1998  | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 2.58                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 995  | 1652220201042 | Võ Thanh            | Phong  | 16/03/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 3.32                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 996  | 1652220201063 | Trương Nguyễn Huyền | Anh    | 28/10/1997 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 2.91                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 997  | 1652220201068 | Tiền Thị Thê        | My     | 02/03/1996 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 3.26                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 998  | 1652220201071 | Lê Ngọc             | Vy     | 09/06/1997 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 2.72                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 999  | 1652220201076 | Nguyễn Huỳnh Yến    | Nhi    | 21/10/1998 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 3.06                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1000 | 1652220201091 | Quách Thị Xiểu      | Xuyên  | 11/09/1996 | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 3.26                 | Giỏi               | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1001 | 165222020195  | Huỳnh Thị Ngọc      | Như    | 28/9/1998  | Đại học Ngôn ngữ Anh 11B     | 2.77                 | Khá                | 11   | NV   | 23           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1002 | 15D220201070  | Đông Ngọc Cẩm       | Tuyên  | 27/6/1995  | Đại học Ngôn ngữ Anh 10A     | 2.33                 | Trung bình         | 10   | NV   | 24           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1003 | 14D220201055  | Nguyễn Việt         | Tuấn   | 07/10/1994 | Đại học Ngôn ngữ Anh 9A      | 3.21                 | Giỏi               | 9    | NV   | 24           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1004 | 1652510102001 | Võ Công             | Minh   | 05/09/1998 | Đại học Công nghệ KTCT XD 11 | 2.63                 | Khá                | 11   | KTCN | 25           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1005 | 1652510102005 | Huỳnh Quốc          | Triệu  | 09/9/1998  | Đại học Công nghệ KTCT XD 11 | 2.85                 | Khá                | 11   | KTCN | 25           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1006 | 1652510102012 | Lê Minh             | Khôi   | 24/9/1998  | Đại học Công nghệ KTCT XD 11 | 2.32                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 25           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT  | MSSV          | Họ               | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                          | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|------|---------------|------------------|--------|------------|------------------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 1007 | 1652510102018 | Tô Vĩnh          | Hùng   | 16/08/1998 | Đại học Công nghệ KTCT XD 11 | 2.85                 | Khá                | 11   | KTCN | 25           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1008 | 1652510102019 | Dư Tấn           | Trung  | 05/01/1998 | Đại học Công nghệ KTCT XD 11 | 2.61                 | Khá                | 11   | KTCN | 25           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1009 | 1652510102024 | Nguyễn Hữu       | Thuận  | 12/04/1998 | Đại học Công nghệ KTCT XD 11 | 2.66                 | Khá                | 11   | KTCN | 25           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1010 | 1652510102028 | Võ Thanh         | Huy    | 18/01/1998 | Đại học Công nghệ KTCT XD 11 | 2.60                 | Khá                | 11   | KTCN | 25           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1011 | 1652510102038 | Lê Tấn           | Lộc    | 05/01/1998 | Đại học Công nghệ KTCT XD 11 | 2.48                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 25           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1012 | 1652510102045 | Trịnh Duy        | Minh   | 02/8/1998  | Đại học Công nghệ KTCT XD 11 | 2.48                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 25           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1013 | 1652510102051 | Trần Hoàng       | Trọng  | 05/09/1998 | Đại học Công nghệ KTCT XD 11 | 2.31                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 25           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1014 | 1652510102055 | Võ Như           | Anh    | 09/10/1998 | Đại học Công nghệ KTCT XD 11 | 2.38                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 25           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1015 | 1652510102063 | Trần Vũ          | Bảo    | 10/10/1997 | Đại học Công nghệ KTCT XD 11 | 2.52                 | Khá                | 11   | KTCN | 25           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1016 | 1652510102070 | Trần Quốc        | Thắng  | 06/08/1997 | Đại học Công nghệ KTCT XD 11 | 2.60                 | Khá                | 11   | KTCN | 25           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1017 | 15D510102057  | Nguyễn Duy       | Thanh  | 10/6/1997  | Đại học CNKTCT xây dựng 10   | 2.26                 | Trung bình         | 10   | KTCN | 26           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1018 | 15D510102064  | Nguyễn Phúc      | Toàn   | 24/10/1997 | Đại học CNKTCT xây dựng 10   | 2.41                 | Trung bình         | 10   | KTCN | 26           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1019 | 15D510102075  | Châu Thúy        | Vy     | 15/8/1997  | Đại học CNKTCT xây dựng 10   | 2.21                 | Trung bình         | 10   | KTCN | 26           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1020 | 15D510102077  | Huỳnh Sĩ         | Lel    | 15/7/1997  | Đại học CNKTCT xây dựng 10   | 2.65                 | Khá                | 10   | KTCN | 26           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1021 | 13D510102015  | Lương Trần Thiên | Bách   | 28/04/1995 | Đại học CNKTCT xây dựng 8A   | 2.09                 | Trung bình         | 8    | KTCN | 26           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1022 | 14D510102055  | Trương Trung     | Tín    | 28/03/1996 | Đại học CNKTCT xây dựng 9    | 2.21                 | Trung bình         | 9    | KTCN | 26           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1023 | 1852080001    | Trần Văn         | Thương | 30/12/1984 | CĐ-ĐH Xây dựng 13            | 3.69                 | Xuất sắc           | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1024 | 1852080002    | Nguyễn Thanh     | Tâm    | 22/01/1990 | CĐ-ĐH Xây dựng 13            | 3.31                 | Giỏi               | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1025 | 1852080003    | Nguyễn Văn       | Đạt    | 10/11/1993 | CĐ-ĐH Xây dựng 13            | 3.23                 | Giỏi               | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1026 | 1852080004    | Nguyễn Văn       | Thường | 14/02/1991 | CĐ-ĐH Xây dựng 13            | 3.08                 | Khá                | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1027 | 1852080005    | Đặng Hoàng Thanh | Dũ     | 04/6/1982  | CĐ-ĐH Xây dựng 13            | 3.11                 | Khá                | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1028 | 1852080006    | Nguyễn Hoàng     | Phúc   | 25/3/1995  | CĐ-ĐH Xây dựng 13            | 3.41                 | Giỏi               | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT  | MSSV          | Họ            | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|------|---------------|---------------|--------|------------|--------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 1029 | 1852080007    | Huỳnh Tiền    | Phương | 13/9/1994  | CĐ-ĐH Xây dựng 13  | 3.04                 | Khá                | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1030 | 1852080008    | Trương Hoài   | Phát   | 1987       | CĐ-ĐH Xây dựng 13  | 3.04                 | Khá                | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1031 | 1852080009    | Nguyễn Văn    | Tho    | 27/6/1989  | CĐ-ĐH Xây dựng 13  | 2.95                 | Khá                | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1032 | 1852080010    | Phạm Thanh    | Sang   | 21/02/1992 | CĐ-ĐH Xây dựng 13  | 2.86                 | Khá                | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1033 | 1852080011    | Huỳnh Công    | Thiện  | 25/3/1991  | CĐ-ĐH Xây dựng 13  | 2.75                 | Khá                | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1034 | 1852080012    | Phạm Văn      | Việt   | 30/8/1991  | CĐ-ĐH Xây dựng 13  | 3.20                 | Giỏi               | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1035 | 1852080013    | Lê Anh        | Mìn    | 02/10/1994 | CĐ-ĐH Xây dựng 13  | 3.20                 | Giỏi               | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1036 | 1852080014    | Ngô Công      | Thắng  | 29/01/1993 | CĐ-ĐH Xây dựng 13  | 3.03                 | Khá                | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1037 | 1852080016    | Nguyễn Công   | Tùng   | 09/5/1992  | CĐ-ĐH Xây dựng 13  | 3.19                 | Khá                | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1038 | 1852080017    | Nguyễn Bình   | Đăng   | 26/3/1993  | CĐ-ĐH Xây dựng 13  | 2.90                 | Khá                | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1039 | 1852080019    | Lê Xuân       | Huân   | 29/12/1985 | CĐ-ĐH Xây dựng 13  | 3.59                 | Giỏi               | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1040 | 1852080020    | Nguyễn Hoàng  | Ân     | 10/11/1990 | CĐ-ĐH Xây dựng 13  | 2.90                 | Khá                | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1041 | 1852080021    | Trần Tấn      | Thanh  | 1988       | CĐ-ĐH Xây dựng 13  | 2.56                 | Khá                | 13   | KTCN | 27           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1042 | 162510102015  | Nguyễn Văn    | Khái   | 1984       | CĐ-ĐH Xây dựng 11B | 2.70                 | Khá                | 11   | KTCN | 28           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1043 | 162510102031  | Lê Văn        | Thiện  | 01/9/1994  | CĐ-ĐH Xây dựng 11B | 2.69                 | Khá                | 11   | KTCN | 28           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1044 | 1652520201006 | Nguyễn Thành  | Công   | 19/08/1998 | Đại học Điện tử 11 | 2.51                 | Khá                | 11   | KTCN | 29           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1045 | 1652520201007 | Nguyễn Trường | Dũng   | 05/01/1998 | Đại học Điện tử 11 | 2.25                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 29           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1046 | 1652520201013 | Đặng Thanh    | Hùng   | 09/10/1998 | Đại học Điện tử 11 | 3.02                 | Khá                | 11   | KTCN | 29           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1047 | 1652520201020 | Lữ Văn        | Toàn   | 09/07/1998 | Đại học Điện tử 11 | 3.27                 | Giỏi               | 11   | KTCN | 29           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1048 | 1652520201022 | Võ Văn        | Lĩnh   | 18/04/1998 | Đại học Điện tử 11 | 2.51                 | Khá                | 11   | KTCN | 29           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1049 | 1652520201030 | Thái Minh     | Thư    | 09/11/1989 | Đại học Điện tử 11 | 3.37                 | Giỏi               | 11   | KTCN | 29           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1050 | 1652520201038 | Bùi Vũ        | Linh   | 22/12/1998 | Đại học Điện tử 11 | 2.85                 | Khá                | 11   | KTCN | 29           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT  | MSSV          | Họ               | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                            | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|------|---------------|------------------|--------|------------|--------------------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 1051 | 1652520201041 | Lê Hoàng         | Phong  | 10/10/1998 | Đại học Điện tử 11             | 3.21                 | Giỏi               | 11   | KTCN | 29           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1052 | 15D520201004  | Tạ Quốc          | Chuyển | 10/6/1990  | Đại học CNKT Điện - Điện tử 10 | 2.52                 | Khá                | 10   | KTCN | 30           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1053 | 15D520201017  | Nguyễn Quang     | Hoàng  | 02/01/1995 | Đại học CNKT Điện - Điện tử 10 | 2.66                 | Khá                | 10   | KTCN | 30           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1054 | 15D520201020  | Nguyễn Phước     | Khánh  | 19/12/1997 | Đại học CNKT Điện - Điện tử 10 | 2.31                 | Trung bình         | 10   | KTCN | 30           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1055 | 13D520201029  | Nguyễn Mẫn       | Nhân   | 03/10/1995 | Đại học CNKT Điện - Điện tử 8  | 2.48                 | Trung bình         | 8    | KTCN | 30           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1056 | 14D520201002  | Nguyễn Tiến      | Đạt    | 13/03/1996 | Đại học CNKT Điện - Điện tử 9  | 2.62                 | Khá                | 9    | KTCN | 30           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1057 | 1652480201001 | Trương Ứng       | Duy    | 07/02/1997 | Đại học Công nghệ thông tin 11 | 2.86                 | Khá                | 11   | KTCN | 31           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1058 | 1652480201009 | Tô Kim           | Thành  | 21/12/1998 | Đại học Công nghệ thông tin 11 | 2.67                 | Khá                | 11   | KTCN | 31           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1059 | 1652480201021 | Nguyễn Hữu       | Thịnh  | 16/01/1998 | Đại học Công nghệ thông tin 11 | 2.97                 | Khá                | 11   | KTCN | 31           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1060 | 1652480201025 | Phan Văn         | Khang  | 23/04/1998 | Đại học Công nghệ thông tin 11 | 2.05                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 31           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1061 | 1652480201026 | Nguyễn Hữu       | Kha    | 28/08/1998 | Đại học Công nghệ thông tin 11 | 2.48                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 31           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1062 | 1652480201030 | Nguyễn Lê Quang  | Lộc    | 10/07/1997 | Đại học Công nghệ thông tin 11 | 2.03                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 31           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1063 | 1652480201031 | Đặng Chí         | Hào    | 29/09/1998 | Đại học Công nghệ thông tin 11 | 2.40                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 31           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1064 | 1652480201061 | Nguyễn Thiện     | Mỹ     | 06/5/1994  | Đại học Công nghệ thông tin 11 | 2.74                 | Khá                | 11   | KTCN | 31           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1065 | 1652480201062 | Lý Duy           | Khánh  | 18/02/1996 | Đại học Công nghệ thông tin 11 | 2.28                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 31           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1066 | 1652480201064 | Đặng Quốc        | Thắng  | 20/04/1998 | Đại học Công nghệ thông tin 11 | 2.38                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 31           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1067 | 1652480201076 | Nguyễn Trần Nhật | Toàn   | 25/12/1998 | Đại học Công nghệ thông tin 11 | 2.00                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 31           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1068 | 1652480201088 | Huỳnh Tấn Anh    | Thi    | 02/02/1998 | Đại học Công nghệ thông tin 11 | 2.33                 | Trung bình         | 11   | KTCN | 31           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1069 | 15D480201040  | Lê Nguyễn Anh    | Phương | 28/11/1997 | Đại học Công nghệ thông tin 10 | 2.37                 | Trung bình         | 10   | KTCN | 32           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1070 | 15D480201061  | Trần Minh        | Tuấn   | 19/11/1994 | Đại học Công nghệ thông tin 10 | 2.04                 | Trung bình         | 10   | KTCN | 32           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1071 | 15D480201064  | Hồ Hải           | Yên    | 03/02/1996 | Đại học Công nghệ thông tin 10 | 2.15                 | Trung bình         | 10   | KTCN | 32           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1072 | 15D480201077  | Phạm Đức         | Toàn   | 23/9/1997  | Đại học Công nghệ thông tin 10 | 2.03                 | Trung bình         | 10   | KTCN | 32           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT  | MSSV          | Họ                  | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                            | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|------|---------------|---------------------|-------|------------|--------------------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 1073 | 13D480201108  | Chu Hoàng           | Tuấn  | 24/09/1994 | Đại học Công nghệ thông tin 8  | 2.07                 | Trung bình         | 8    | KTCN | 32           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1074 | 14D480201002  | Lê Văn              | Điệp  | 17/09/1996 | Đại học Công nghệ thông tin 9  | 2.01                 | Trung bình         | 9    | KTCN | 32           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1075 | 1652540101003 | Nguyễn Tấn          | Đạt   | 16/09/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 2.61                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1076 | 1652540101006 | Phạm Trung          | Vũ    | 01/01/1997 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 2.73                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1077 | 1652540101007 | Lê Đăng             | Khoa  | 09/02/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 2.92                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1078 | 1652540101014 | Nguyễn Thị Huyền    | Trâm  | 15/09/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 2.81                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1079 | 1652540101015 | Nguyễn Thị Hương    | Giang | 30/07/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 3.20                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1080 | 1652540101018 | Nguyễn Thị Tuyết    | Đang  | 18/6/1998  | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 3.28                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1081 | 1652540101019 | Mai Thọ Hoài        | Nhân  | 05/10/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 2.89                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1082 | 1652540101020 | Võ Thị Bình         | Nhi   | 25/02/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 3.16                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1083 | 1652540101022 | Nguyễn Thị Hồng     | Gấm   | 26/08/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 3.37                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1084 | 1652540101023 | Trần Thị Phương     | Trúc  | 17/12/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 3.26                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1085 | 1652540101029 | Phạm Thanh          | Chính | 17/07/1997 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 3.26                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1086 | 1652540101030 | Dương Thị Mỹ        | Hiếu  | 18/08/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 2.84                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1087 | 1652540101036 | Trần Thị Hồng       | Nhung | 12/02/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 2.96                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1088 | 1652540101044 | Trần Thị Thùy       | Dương | 19/02/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 3.30                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1089 | 1652540101046 | Nguyễn Đăng         | Thì   | 10/11/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 2.61                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1090 | 1652540101052 | Mai Hữu             | Nghị  | 07/05/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 2.80                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1091 | 1652540101054 | Nguyễn Thành        | Luân  | 08/11/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 3.03                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1092 | 1652540101057 | Vũ Thị Kim          | Hương | 20/06/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 2.82                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1093 | 1652540101058 | Nguyễn Ngọc         | Diện  | 15/03/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 2.94                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1094 | 1652540101031 | Nguyễn Hoàng Phương | Hân   | 08/12/1998 | Đại học Công nghệ thực phẩm 11 | 2.64                 | Khá                | 11   | SHUD | 33           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT  | MSSV          | Họ               | Tên    | Ngày Sinh  | Lớp                            | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|------|---------------|------------------|--------|------------|--------------------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 1095 | 15D540101010  | Nguyễn Văn       | Dinh   | 09/8/1996  | Đại học Công nghệ thực phẩm 10 | 2.36                 | Trung bình         | 10   | SHUD | 34           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1096 | 15D540101021  | Nguyễn Thị Tuyết | Kha    | 14/4/1997  | Đại học Công nghệ thực phẩm 10 | 3.09                 | Khá                | 10   | SHUD | 34           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1097 | 15D540101060  | Trần Thị Tuyết   | Trinh  | 30/6/1997  | Đại học Công nghệ thực phẩm 10 | 2.94                 | Khá                | 10   | SHUD | 34           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1098 | 15D540101063  | Đỗ Minh          | Trung  | 16/3/1997  | Đại học Công nghệ thực phẩm 10 | 2.61                 | Khá                | 10   | SHUD | 34           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1099 | 15D540101066  | Lê Ngọc Kim      | Tuyền  | 29/8/1997  | Đại học Công nghệ thực phẩm 10 | 3.16                 | Khá                | 10   | SHUD | 34           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1100 | 15D540101073  | Phùng Lan        | Anh    | 13/5/1997  | Đại học Công nghệ thực phẩm 10 | 2.56                 | Khá                | 10   | SHUD | 34           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1101 | 13D540101116  | Nguyễn Ngọc      | Sang   | 12/11/1995 | Đại học Công nghệ thực phẩm 8B | 2.18                 | Trung bình         | 8    | SHUD | 34           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1102 | 14D540101111  | Hồ Nhựt          | Toàn   | 16/10/1995 | Đại học Công nghệ thực phẩm 9  | 2.41                 | Trung bình         | 9    | SHUD | 34           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1103 | 1652620301003 | Huỳnh Thị Ngọc   | Hiếu   | 16/01/1998 | Đại học Nuôi trồng thủy sản 11 | 3.24                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 35           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1104 | 1652620301006 | Nguyễn Sỹ        | Nghiêm | 13/03/1998 | Đại học Nuôi trồng thủy sản 11 | 3.42                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 35           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1105 | 1652620301008 | Hồ Phương        | Thảo   | 27/10/1998 | Đại học Nuôi trồng thủy sản 11 | 3.28                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 35           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1106 | 1652620301009 | Lê Kim Trọng     | Đức    | 19/02/1998 | Đại học Nuôi trồng thủy sản 11 | 3.32                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 35           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1107 | 1652620301012 | Lê Thị Lan       | Tường  | 13/01/1998 | Đại học Nuôi trồng thủy sản 11 | 3.33                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 35           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1108 | 1652620301019 | Lê Hải           | My     | 22/08/1998 | Đại học Nuôi trồng thủy sản 11 | 2.67                 | Khá                | 11   | SHUD | 35           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1109 | 1652620301021 | Nguyễn Tấn       | Phương | 12/09/1998 | Đại học Nuôi trồng thủy sản 11 | 3.02                 | Khá                | 11   | SHUD | 35           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1110 | 1652620301031 | Lê Văn           | Phường | 24/07/1998 | Đại học Nuôi trồng thủy sản 11 | 3.41                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 35           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1111 | 1652620301041 | Châu Mạnh        | Thường | 22/11/1998 | Đại học Nuôi trồng thủy sản 11 | 3.33                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 35           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1112 | 1652620301017 | Lê Chí           | Ngoan  | 27/11/1997 | Đại học Nuôi trồng thủy sản 11 | 3.21                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 35           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1113 | 1652850101002 | Bùi Hương        | Lan    | 12/10/1998 | Đại học QLTN và Môi trường 11  | 3.41                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 36           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1114 | 1652850101006 | Nguyễn Thanh     | Tiến   | 28/7/1997  | Đại học QLTN và Môi trường 11  | 2.84                 | Khá                | 11   | SHUD | 36           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1115 | 1652850101010 | Huỳnh Tổng Thanh | Nguyên | 23/10/1998 | Đại học QLTN và Môi trường 11  | 2.94                 | Khá                | 11   | SHUD | 36           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1116 | 1652850101014 | Nguyễn Thị Mỹ    | Nhiên  | 10/01/1998 | Đại học QLTN và Môi trường 11  | 2.96                 | Khá                | 11   | SHUD | 36           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

| STT  | MSSV          | Họ                     | Tên   | Ngày Sinh  | Lớp                           | Trung Bình Toàn Khóa | Xếp Loại Toàn Khóa | Khóa | Khoa | Thứ tự dự Lễ | Thời gian dự Lễ                      |
|------|---------------|------------------------|-------|------------|-------------------------------|----------------------|--------------------|------|------|--------------|--------------------------------------|
| 1117 | 1652850101016 | Nguyễn Minh            | Thái  | 25/05/1997 | Đại học QLTN và Môi trường 11 | 3.14                 | Khá                | 11   | SHUD | 36           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1118 | 1652850101025 | Phan Phước             | Thành | 25/10/1998 | Đại học QLTN và Môi trường 11 | 2.85                 | Khá                | 11   | SHUD | 36           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1119 | 1652850101026 | Nguyễn Trường          | Giang | 25/01/1998 | Đại học QLTN và Môi trường 11 | 3.15                 | Khá                | 11   | SHUD | 36           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1120 | 1652850101031 | Nguyễn Phú             | Thịnh | 22/12/1998 | Đại học QLTN và Môi trường 11 | 3.03                 | Khá                | 11   | SHUD | 36           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1121 | 15D850101007  | Phan Hải               | Đặng  | 01/01/1997 | Đại học QLTN - Môi trường 10  | 2.64                 | Khá                | 10   | SHUD | 37           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1122 | 15D850101048  | Võ Bích                | Tuyền | 30/6/1996  | Đại học QLTN - Môi trường 10  | 2.30                 | Trung bình         | 10   | SHUD | 37           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1123 | 14D850101023  | Phạm Thị Kim           | Hoa   | 04/09/1996 | Đại học QLTN và Môi trường 9  | 3.27                 | Giỏi               | 9    | SHUD | 37           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1124 | 14D850101104  | Đàm Tấn                | Dũng  | 01/09/1996 | Đại học QLTN và Môi trường 9  | 2.20                 | Trung bình         | 9    | SHUD | 37           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1125 | 1652850103002 | Trần Hữu               | Vinh  | 04/8/1998  | Đại học Quản lý đất đai 11    | 3.50                 | Giỏi               | 11   | SHUD | 38           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1126 | 1652850103009 | Nguyễn Văn             | Thông | 25/04/1997 | Đại học Quản lý đất đai 11    | 2.82                 | Khá                | 11   | SHUD | 38           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |
| 1127 | 15D850103008  | Nguyễn Phan Hoàng Minh | Hiển  | 05/3/1995  | Đại học Quản lý đất đai 10    | 2.66                 | Khá                | 10   | SHUD | 39           | Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút |

Cần Thơ, ngày 16 tháng 10 năm 2020

**PHÒNG ĐÀO TẠO**